Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
Email: hdnd@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 08.12.2021 16:32:52 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2021/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Xét Tờ trình số 14517/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai; Tờ trình số 14968/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Danh mục 71 dự án thu hồi đất với tổng diện tích là 317,89 ha.

(Phụ lục I đính kèm).

2. Danh mục 17 dự án đầu tư có sử dụng đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư với tổng diện tích là 420,64 ha.

(Phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang thực hiện các quy trình thu hồi đất như sau:

1. Danh mục 251 dự án thu hồi đất với tổng diện tích 1.738,50 ha đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 196/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020.

(Phụ lục III đính kèm).

2. Danh mục 136 dự án thu hồi đất với tổng diện tích là 2.880,58 ha được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 144/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014; Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2015; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016; Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016; Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 07 năm 2017; Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017; Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018.

(Phụ lục IV đính kèm).

Điều 3. Hủy bỏ danh mục 331 dự án thu hồi đất với tổng diện tích 4.584,4 ha, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 144/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014; Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2015; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016; Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016; Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017; Nghị quyết số 91/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017; Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018; Nghị quyết số 145/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018; Nghị quyết số 196/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019; Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020.

(Phụ lục V đính kèm).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đảm bảo việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quá trình triển khai thực

hiện thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai và có sự giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng người dân khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng tích cực của nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

PHỤ LỤC I

Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
	a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương					
1	Trường Tiểu học Hóa An 2	Hóa An	Biên Hòa	0,86	0,01	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Tờ trình số 21249/TTr-UBND ngày 01/11/2021 của UBND TP. Biên Hòa về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (đợt 2)
2	Trường mẫu giáo Tân Phong	Tân Phong	Biên Hòa	0,67	0,12	Quyết định số 5838/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao chỉ tiêu đầu tư công năm 2019 Tờ trình số 21249/TTr-UBND ngày 01/11/2021 của UBND TP. Biên Hòa về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách thành phố Biên Hòa (đợt 2)
3	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa	Cẩm Mỹ	0,20	0,20	Văn bản số 8442/UBND-KTNS ngày 21/07/2021 của UBND tỉnh về chủ trương sửa chữa trạm Chăn nuôi và Thú y
4	Trường Mầm non La Ngà	La Ngà	Định Quán	0,50	0,50	Dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công thực hiện năm 2022 đối với các dự án do UBND cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch. Nghị quyết 150/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND huyện Định Quán phê duyệt chủ trương đầu tư
5	Nâng cấp Trường Tiểu học Phú Cường	Phú Cường	Định Quán	0,39	0,39	Dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công thực hiện năm 2022 đối với các dự án do UBND cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
6	Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non Thanh Sơn (điểm chính)	Thanh Sơn	Định Quán	0,20	0,20	Dự án được bố trí kế hoạch đầu tư công thực hiện năm 2022 đối với các dự án do UBND cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch
7	Trường Mầm non Xuân Thanh	Xuân Thanh	Long Khánh	0,85	0,85	Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025
8	Mở rộng trường THCS Hiệp Phước	Hiệp Phước	Nhơn Trạch	0,41	0,41	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện Nhơn Trạch về điều chỉnh và bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 huyện Nhơn Trạch (đợt 2)
9	Xây mới Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhơn Trạch	Phú Hội	Nhơn Trạch	0,68	0,68	Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện Nhơn Trạch về điều chỉnh và bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 huyện Nhơn Trạch (đợt 2) Quyết định số 3715/QĐ - UBND huyện ngày 29/9/2020 về việc triển khai Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân huyện đối với dự án Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhơn Trạch
10	Trường Tiểu học Phước An (ấp Vũng Gấm)	Phước An	Nhơn Trạch	1,20	1,20	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện Nhơn Trạch về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch Quyết định Số 2381/QĐ - UBND ngày 28/5/2019 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt dự án đầu tư trường tiểu học Phước An, ấp Vũng Gấm
11	Trụ sở làm việc Đại diện Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai	Phước Khánh	Nhơn Trạch	0,07	0,07	Văn bản số 5318/UBND-CN ngày 14/8/2017 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc thỏa thuận địa điểm cho Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
12	Trường tiểu học Phú Lập	Phú Lập	Tân Phú	0,30	0,30	Dự án nằm trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung dài hạn giai đoạn 2021-2025 tại Báo cáo số 150/BC-UBND ngày 18/5/2021 của UBND huyện; UBND huyện cam kết bố trí vốn năm 2022 tại Công văn số 4250/UBND-KT ngày 17/11/2021.
13	Trường mầm non Kim Đồng	Hưng Lộc	Thống Nhất	1,00	1,00	Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND huyện Thống Nhất về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
14	Trụ sở Công an xã Thiện Tân	Thiện Tân	Vĩnh Cửu	0,42	0,42	Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Vĩnh Cửu về kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn khác do huyện quản lý
15	Trạm Kiểm Lâm xã Phú Lý	Phú Lý	Vĩnh Cửu	0,90	0,90	Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021, giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
16	Trường tiểu học Trịnh Hoài Đức	Xuân Hiệp	Xuân Lộc	0,45	0,45	Quyết định số 6105/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 18/8/2021 về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022
17	Trường mầm non Xuân Phú (phân hiệu Bình Tiến)	Xuân Phú	Xuân Lộc	0,18	0,18	Quyết định số 6107/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND huyện Xuân Lộc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình xây dựng Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 18/8/2021 về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
	b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao hàng, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải					
18	Nút giao thông theo quy hoạch kết nối khu nhà ở Bửu Long vào đường Nguyễn Du (nâng cấp cải tạo nút giao thông đường Nguyễn Du với đường N4 phường Bửu Long)	Bửu Long	Biên Hòa	0,16	0,16	Quyết định số 4462/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 vê việc duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp, cải tạo nút giao đường Nguyễn Du với đường N4 phường Bửu Long. Văn bản số 129/UBND-XDCB ngày 06/01/2020 của UBND thành phố về việc chủ trương đầu tư Nút giao thông theo quy hoạch kết nối khu nhà ở Bửu Long vào đường Nguyễn Du, thành phố Biên Hòa. Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của HĐND thành phố Biên Hòa về quyết định CTĐT và điều chỉnh CTĐT từ dự án nhóm B, nhóm C Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
19	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (phần đường bổ sung)	Bửu Long; Quang Vinh	Biên Hòa	0,38	0,01	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP. Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Thông báo số 326/TB-UBND ngày 03/4/2019 của UBND TP.Biên Hòa v/v điều chỉnh tên dự án Nhà tang lễ TP.Biên Hòa thành dự án xây dựng Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm tại phường Bửu Long và phường Quang Vinh.
20	Đường nối từ đường Nguyễn Ái Quốc tới đường nối Phan Đình Phùng - Cây Chàm (bổ sung)	Quang Vinh	Biên Hòa	0,36	0,01	Quyết định số 1403/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
21	Đường vào Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh (bổ sung)	Quyết Thắng	Biên Hòa	0,34	0,01	Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 24/1/2009 của UBND thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đường vào trường THCS Quyết Thắng 2 tại phường Quyết Thắng
22	Đầu tư xây dựng Hương lộ 2 nối dài (đoạn 1- giai đoạn 1)	An Hòa; Long Hưng	Biên Hòa	12,80	0,80	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 31/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (đợt 2)
23	Gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ Nhà máy xử lý nước thải số 2 phường Tam hiệp đến cầu An Hảo	An Bình; Tam Hiệp	Biên Hòa	1,55	1,55	Quyết định số 2916/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh đối với Dự án Gia cố bờ sông Đồng Nai, đoạn từ trạm xử lý nước thải số 2 phường Tam Hiệp đến cầu An Hảo phường An Bình
24	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn (Cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu)	Thống Nhất; Hiệp Hòa	Biên Hòa	33,39	30,59	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh CTĐT một số dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Văn bản số 14695/UBND-ĐT ngày 04/11/2020 của UBND TP về việc kiến nghị trình TTCP phê duyệt diện tích đất trồng lúa đối với dự án Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn (Cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu), tại phường Thống Nhất và phường Hiệp Hòa
25	Trạm biến áp 110kV Phước Tân và nhánh rẽ đấu nối	Phước Tân	Biên Hòa	0,40	0,40	Công văn số 6145/PCĐN-BQLDA ngày 29/10/2021 của Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai về việc ý kiến về danh mục thu hồi đất năm 2022 Công văn số 12166/UBND-KTN ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận vị trí trạm biến áp 110kV phước Tân và đường dây đấu nối

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
26	Đường vào trường THCS Tân Hiệp	Tân Hiệp	Biên Hòa	0,42	0,01	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của UBND TP.Biên Hòa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.
27	Đường từ nút giao vườn Mít đến đường Võ Thị Sáu	Trung Dũng; Thống Nhất	Biên Hòa	10,90	10,90	Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
28	Gia cố bờ sông khu vực trụ cầu T9	Bửu Hòa; Hiệp Hòa	Biên Hòa	1,07	1,00	Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, trọng điểm nhóm C trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm
29	Tuyến thu gom về trạm xử lý nước thải số 1 tại phường Hố Nai	Hố Nai	Biên Hòa	0,03	0,03	Được duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019. Hiện Ban QLDA đã trình thẩm định báo cáo Nghiên cứu Khả thi tại văn bản số 667/BQLDAĐTXD-CTN ngày 05/05/2021.
30	Nâng cấp đường ấp 3 Lâm San đi Quảng Thành	Lâm San	Cẩm Mỹ	14,59	10,06	Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 04/11/2021 của HĐND huyện Cẩm Mỹ về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công (đợt 2) trên địa địa bàn huyện Cẩm Mỹ

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
31	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn còn lại	Sông Nhạn	Cẩm Mỹ	0,40	0,40	Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14/06/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt dự án Xây dựng đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn còn lại qua địa bàn huyện Thống Nhất
32	Nâng cấp tuyến đường Duy Tân	Bảo Vinh	Long Khánh	2,43	1,14	Quyết định số 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
33	Đường số 5 (Bảo Vinh)	Bảo Vinh	Long Khánh	2,60	1,02	Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2021 của HĐND tỉnh; Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
34	Đường Thổ Lùn (giai đoạn 2)	Bàu Trâm	Long Khánh	1,26	1,26	Quyết định sô 691/QĐ-UBND ngày 15/06/2020 của UBND thành phố Long Khánh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án, Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
35	Đường Bàu Trâm - Xuân Thọ	Bàu Trâm	Long Khánh	2,70	0,50	Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 14/8/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh. Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
36	Đường Vành đai 2	Phú Bình; Xuân Hòa; Bàu Trâm; Bảo Vinh; Xuân Tân	Long Khánh	26,87	23,89	Quyết định số: 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
37	Đường Vành đai 1	Suối Tre; Bàu Sen: Phú Bình	Long Khánh	23,98	20,18	Quyết định số: 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
38	Đường Hoàng Diệu	Xuân Thanh	Long Khánh	1,30	0,02	Quyết định số: 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
39	Đường Phạm Lạc	Xuân Thanh	Long Khánh	0,78	0,36	Quyết định số: 2296/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND thành phố Long Khánh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án. Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
40	Xây dựng, mở rộng mặt đường, bố trí làn chờ chuyển hướng tại hai nút giao QL1 - Hùng Vương (bổ sung điểm Quốc lộ 1A giao với đường Lê A).	Xuân Trung; Xuân Bình; Bảo Vinh; Suối Tre	Long Khánh	0,91	0,48	Quyết định số: 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
41	Đường CMT8 nối dài, thành phố Long Khánh và hạ tầng kỹ thuật các tuyến dường giao thông khu phức hợp phường Xuân An, Xuân Hòa, thành phố Long Khánh	Xuân An; Xuân Hòa	Long Khánh	56,40	56,40	Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 26/5/2020 của HĐND thành phố Long Khánh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công của thành phố. Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025
42	Nhánh rẽ đấu nối Trạm Biến áp 110KV Công nghệ cao	Thị trấn Long Thành	Long Thành	0,25	0,25	Văn bản thỏa thuận hướng tuyến tại Văn bản số 14192/UBND-CNN ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.
43	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thị trấn Long Thành	Thị trấn Long Thành	Long Thành	1,59	1,59	Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021, giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
44	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ khu trung tâm huyện Nhơn Trạch đến đường Quách Thị Trang) (đường 25B)	Long Tân; Phú Thạnh	Nhơn Trạch	29,00	29,00	Quyết định 4664/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2021 một số dự án do UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch, trang 3 phụ lục 1
45	Đường Lê Hồng Phong nối dài	Phước An; Long Thọ	Nhơn Trạch	5,30	5,30	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện Nhơn Trạch về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch
46	Đường số 2 (đoạn từ đường ranh khu tái định cư Phước Thiền đến đường Trần Phú)	Phước Thiền	Nhơn Trạch	1,12	1,12	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện Nhơn Trạch về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, trang 12, phụ lục 2
47	Đường số 7 (đoạn từ đường KCN V đến đường Nguyễn Ái Quốc) giai đoạn 1	Vĩnh Thanh; Phước An	Nhơn Trạch	20,68	20,68	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện Nhơn Trạch về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch
48	Đường 25C đoạn từ đường Hùng Vương đến đường liên cảng	các xã	Nhơn Trạch	47,00	39,36	Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021, giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
49	Dự án nâng cấp đường 25B đoạn từ Trung tâm huyện Nhơn Trạch ra Quốc lộ 51, huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch	Các xã	Nhơn Trạch	85,07	3,21	Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư. Tờ trình số 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021, giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
50	Mạch 2 Đường dây 220Kv Bảo Lộc - Sông Mây	Phú Sơn; Phú Trung; Thanh Sơn; Phú Xuân; Thị trấn Tân Phú; Phú Lộc	Tân Phú	1,23	1,23	Văn bản số 1613/UBND-CNN ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận địa phương Quyết định số 37/QĐ-HĐTV ngày 05/3/2021 của Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia v/v giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng năm 2021
51	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Hưng Lộc	Thống Nhất	2,27	2,27	Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
52	Mạch 2 Đường dây 220Kv Bảo Lộc - Sông Mây	Các xã	Thống Nhất	0,26	0,26	Công văn số 1613/UBND-CNN ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận hướng tuyến Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mây. Quyết định số 37/QĐ-HĐTV ngày 05/3/2021 của Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia v/v giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng năm 2021
53	Trạm bơm ấp 5	Nam Cát Tiên	Tân Phú	0,02	0,02	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C trên địa bàn tỉnh Đồng Nai Tờ trình 14604/TTr-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021, giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022
54	Đường Nguyễn Trãi (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lý Nam Đế)	Thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	0,50	0,50	Quyết định số 8537/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Trảng Bom về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Trảng Bom

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
55	Mạch 2 Đường dây 220Kv Bảo Lộc - Sông Mây	Sông Thao; Hưng Thịnh; Đông Hòa; Trung Hòa; Tây Hòa; Sông Trầu	Trảng Bom	0,23	0,23	Văn bản số 9378/SPMB-PDB ngày 16/8/2021 của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Nam đăng ký kế hoạch sử dụng đất cho dự án lưới điện cao thế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Quyết định số 37/QĐ-HĐTV ngày 05/3/2021 của Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia v/v giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính - đầu tư xây dựng năm 2021
56	Trạm 110kV Trị An - Phú Giáo	Hiếu Liêm	Vĩnh Cửu	0,09	0,09	Văn bản số 15046/UBND-KTN ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai vê việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây và phương án cải tạo, nâng cấp công trình.
57	Đường Chu Văn An	Thị trấn Vĩnh An	Vĩnh Cửu	2,33	1,73	Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Vĩnh Cửu về kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; dự án đã được Hội dồng thẩm định chủ trương đầu tư của huyện thông qua và đang hoàn thiện hồ sơ trình HĐND huyện thông qua
58	Cầu tổ 6A khu phố 6 nối khu phố 5	Thị trấn Vĩnh An	Vĩnh Cửu	0,5	0,5	Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Vĩnh Cửu về kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025. Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn khác do huyện quản lý
59	Trạm trung chuyển rác	Phú Lý	Vĩnh Cửu	1,0	1,0	Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Vĩnh Cửu về kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn khác do huyện quản lý

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
60	Hầm chui kết nối dự án đường ven sông Đồng Nai và đường Nguyễn Văn Trị	Bửu Long; Hòa Bình	Biên Hòa	2,10	2,10	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 23142//UBND-KTN ngày 27/11/2021 của UBND thành phố Biên Hòa cam kết bố trí vốn 500 triệu trong năm 2022
61	Đường D17 (Đoạn từ ngã tư trụ sở Bàu Hàm 2 ra Quốc lộ 1A)	Bàu Hàm 2; Thị trấn Dầu Giây	Thống Nhất	0,20	0,20	Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Thống Nhất về việc phê duyệt chủ trương đầu tư. Văn bản số 9541/UBND-TNMT ngày 16/11/2021 của UBND huyện Thống Nhất cam kết bố trí vốn thực hiện năm 2022
62	Đường N7 nối dài	Thị trấn Dầu Giây	Thống Nhất	0,40	0,40	Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Thống Nhất về việc phê duyệt chủ trương đầu tư. Văn bản số 9541/UBND-TNMT ngày 16/11/2021 của UBND huyện Thống Nhất cam kết bố trí vốn thực hiện năm 2022
63	Đường cầu ông Bồ đi Tp.Long Khánh	Xuân Thiện	Thống Nhất	3,90	3,90	Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND huyện Thống Nhất về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; văn bản số 9541/UBND-TNMT ngày 16/11/2021 của UBND huyện Thống Nhất cam kết bố trí vốn thực hiện năm 2022
	c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng					
64	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phường Bửu Hòa (bổ sung)	Bửu Hòa	Biên Hòa	1,80	0,20	Quyết định số 4978/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
65	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp (bổ sung)	Tam Hiệp	Biên Hòa	9,45	0,05	Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND TP Biên Hòa về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Tam Hiệp (9,4ha) Quyết định số 4978/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND TP Biên Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2020
66	Xây dựng khu gia đình cán bộ chiến sỹ Quân khu 7 tại phường Bảo Vinh	Bảo Vinh	Long Khánh	4,14	4,14	Văn bản số 3682/UBND-KTN ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thu hồi đất tại phường Bảo Vinh để thực hiện dự án. Văn bản số 5074/UBND-KTN ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý kinh phí chi trả bồi thường khu đất.
67	Nhà dài Tà Lài	Tà Lài	Tân Phú	0,31	0,31	Bố trí vốn trong năm 2022 tại kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện Tân Phú
68	Khu tái định cư tại xã Bắc Sơn	Bắc Sơn	Trảng Bom	3,89	3,89	Công văn số 6941/UBND-KTNS ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc ứng vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Nai
69	Khu tái định cư tại xã Đông Hòa	Đông Hòa	Trảng Bom	18,89	18,89	Công văn số 6941/UBND-KTNS ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc ứng vốn Quỹ phát triển đất tỉnh Đồng Nai
70	Nhà văn hóa ấp Bình Lục	Tân Bình	Vĩnh Cửu	0,11	0,11	Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Vĩnh Cửu về kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025;Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn khác do huyện quản lý

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch	Diện tích thu hồi	Cơ sở pháp lý
	d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng					
71	Khu dân cư tập trung xã Thạnh Phú	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	18,80	6,30	Đã được UBND tỉnh gia hạn tiến độ sử dụng đất đầu tư dự án tại Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 15/7/2020
Tổng cộng				**467,73**	**317,89**	

PHỤ LỤC II

Danh mục các dự án thu hồi đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Mã loại đất	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Cơ sở pháp lý
1	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	An Bình	Biên Hòa	3,00	3,00	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
2	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	An Bình	Biên Hòa	6,70	6,70	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
3	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	An Bình	Biên Hòa	2,40	2,40	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
4	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	An Hòa	Biên Hòa	69,20	69,20	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
5	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	Bửu Hòa	Biên Hòa	0,29	0,29	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai

STT	Tên công trình	Mã loại đất	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Cơ sở pháp lý
6	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	Bửu Long, Tân Phong, Quang Vinh	Biên Hòa	15,98	15,98	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	Hóa An	Biên Hòa	1,09	1,09	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
8	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	Long Bình	Biên Hòa	18,80	18,80	Văn bản số 23411/UBND-KTN ngày 01/12/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
9	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	Phước Tân	Biên Hòa	45,98	45,98	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
10	Khu dân cư theo quy hoạch	ODT	Tân Phong	Biên Hòa	26,60	26,60	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai

STT	Tên công trình	Mã loại đất	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Cơ sở pháp lý
11	Khu dân cư theo quy hoạch (thửa 261 tờ 49)	ODT	Trảng Dài	Biên Hòa	1,66	1,66	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
12	Khu chung cư nhà ở xã hội	ODT	Long Bình	Biên Hòa	0,95	0,95	Văn bản số 23411/UBND-KTN ngày 01/12/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
13	Các khu đất dọc đường ven sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Hóa An đến huyện Vĩnh Cửu)	ODT	Bửu Long	Biên Hòa	34,03	34,03	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
14	Các khu đất dọc đường ven sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Hóa An đến cầu Ghềnh)	ODT	Hóa An, Bửu Hòa	Biên Hòa	18,73	18,73	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai
15	Các khu đất dọc đường ven sông Cái (đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản)	ODT	Thống Nhất; Tân Mai; Tam Hiệp; An Bình	Biên Hòa	49,95	49,95	Văn bản số 11048/UBND-KTN ngày 02/8/2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc danh mục các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật về đất đai

STT	Tên công trình	Mã loại đất	Xã, phường, thị trấn	Huyện, Thành phố	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích thu hồi (ha)	Cơ sở pháp lý
16	Dự án khu đô thị du lịch Đại Phước	ONT	Đại Phước	Nhơn Trạch	49,81	49,81	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo đề xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Hà phú Riverland và Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Á Đông
17	Dự án khu đô thị du lịch Đại Phước	ONT	Đại Phước	Nhơn Trạch	75,47	75,47	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo đề xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú
Tổng cộng					**420,64**	**420,64**	

PHỤ LỤC III

Danh mục các dự án thu hồi đất được Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 196/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 tiếp tục thực hiện trong năm 2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
1	Công viên cây xanh và kè dọc sông Đồng Nai	Biên Hòa	Bửu Long	1,78	196	2020
2	Bảo tồn, tôn tạo khu lăng mộ Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa	Trung Dũng	0,03	196	2020
3	Mở rộng trường THCS Hòa Hưng	Biên Hòa	An Hòa	0,03	196	2020
4	Trường MN Quang Vinh (vị trí hạt duy tu cũ)	Biên Hòa	Quang Vinh	0,06	196	2020
5	Trường Mầm Non Hoa Cúc (điểm ấp 7)	Định Quán	Phú Tân	0,25	196	2020
6	Trường MN Phú Vinh (Mở rộng)	Định Quán	Phú Vinh	0,20	196	2020
7	Trường Mầm non ấp 2 xã Suối Trầu cũ (Thửa 265+299 tờ 10 xã Suối Trầu cũ)	Long Thành	Bàu Cạn	0,15	196	2020
8	Trường TH Phước Bình (Thửa 71, tờ 30 xã Phước Bình)	Long Thành	Phước Bình	1,57	196	2020
9	Trường THCS Bình Sơn	Long Thành	Bình Sơn	1,58	196	2020
10	Trụ sở UBND xã Phước Thái	Long Thành	Phước Thái	2,30	196	2020
11	Trụ sở UBND xã An Phước	Long Thành	An Phước	3,70	196	2020
12	Mở rộng trường TH Phú Đông	Nhơn Trạch	Phú Đông	0,45	196	2020
13	Xây dựng trụ sở công an xã	Tân Phú	Phú Lâm	0,10	196	2020
14	Trường TH, THCS Gia Kiệm	Thống Nhất	Gia Kiệm	1,50	196	2020
15	Cải tạo, nâng cấp trường tiểu học Nguyễn Tri Phương	Trảng Bom	Tây Hòa	0,46	196	2020
16	Trường MN Thiện Tân	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	1,10	196	2020
17	Trường tiểu học Bàu Phụng (CS2)	Vĩnh Cửu	Phú Lý	0,96	196	2020
18	Trường TH Tân Phú xã Thạnh Phú (địa điểm mới ấp 1)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	2,20	196	2020
19	Đường ven sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Hóa an đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu	Biên Hòa	Bửu Long	17,64	196	2020
20	Trạm 110 kV KĐT Long Hưng và đường dây đấu nối	Biên Hòa	Phước Tân	0,40	196	2020
21	Trạm biến áp 110kV Phước Tân và nhánh rẽ đấu nối	Biên Hòa	Phước Tân	0,87	196	2020
22	Đường nối từ cầu Bửu Hòa và Quốc lộ 1K	Biên Hòa	Bửu Hòa, Tân Vạn	2,28	196	2020
23	Đường vào trường TH Long Bình 1	Biên Hòa	Long Bình	0,08	196	2020
24	Đường Đỗ Văn Thi (mở rộng đoạn 1)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,01	196	2020
25	Đường nối từ đường Nguyễn Ái Quốc tới đường nối Phan Đình Phùng - Cây Chàm (đường vào Viện kiểm sát)	Biên Hòa	Quang Vinh	0,01	196	2020
26	Đường vào trường THCS Lê Quang Định (HT)	Biên Hòa	Tân Hiệp	0,01	196	2020

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
27	Cải tạo nút giao thông đường Trương Định - Trương Quyền	Biên Hòa	Tân Mai	0,04	196	2020
28	Đường 23 theo quy hoạch (Dự án đường kết nối từ đường Điểu Xiển vào khu tập thể dệt Thống Nhất)	Biên Hòa	Tân Biên	0,02	196	2020
29	Xây dựng cầu vàm cái Sứt trên hương lộ 2 nối dài	Biên Hòa	Long Hưng, Tam Phước	3,50	196	2020
30	Trạm Biến áp 110 kV Giang Điền và đường dây đấu nối	Biên Hòa	Phước Tân, Tam Phước	0,48	196	2020
31	Đường Xuân Mỹ - Bảo Bình	Cẩm Mỹ	Bảo Bình, Xuân Mỹ	5,50	196	2020
32	Nâng cấp đường Hoàn Quân - Xuân Mỹ	Cẩm Mỹ	Long Giao, Xuân Mỹ	0,80	196	2020
33	Đường tổ 10, tổ 11 ấp Tân Hòa	Cẩm Mỹ	Bảo Bình	0,80	196	2020
34	Đường khu 5 ấp Suối Cả, xã Long Giao	Cẩm Mỹ	Long Giao	0,40	196	2020
35	Đường tổ 26 ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo	Cẩm Mỹ	Xuân Bảo	0,87	196	2020
36	Nâng cấp đường Cọ Dầu 2 - Suối Lức	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	1,10	196	2020
37	Đường tổ 8, ấp 5, xã Xuân Tây	Cẩm Mỹ	Xuân Tây	0,60	196	2020
38	Đường Nội đồng ấp 3 xã Xuân Tây đi Bảo Bình	Cẩm Mỹ	Bảo Bình, Xuân Tây	1,80	196	2020
39	Đường ấp 9, ấp 11 xã Xuân Tây đi ấp Tân Xuân xã Bảo Bình	Cẩm Mỹ	Xuân Tây, Bảo Bình	2,40	196	2020
40	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Suối Sao	Cẩm Mỹ	Lâm San	0,76	196	2020
41	Hệ thống cấp nước tập trung liên xã Lâm San, Sông Ray, Xuân Đông, Xuân Tây	Cẩm Mỹ	Lâm San, Sông Ray	0,37	196	2020
42	Đường vào Cụm Công nghiệp Long Giao	Cẩm Mỹ	Xuân Đường	1,11	196	2020
43	Đường ven sông Đồng Nai	Định Quán	Phú Tân, Phú Vinh	3,00	196	2020
44	Đập dâng Cần Đu 2	Định Quán	Phú Túc	0,28	196	2020
45	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Lợi	Định Quán	Phú Tân	0,25	196	2020
46	Đường cầu Suối Rắc	Định Quán	Túc Trưng	3,00	196	2020
47	Đường Nguyễn Thị Minh Khai nối dài (giai đoạn 2) từ nút giao đường Quang Trung đến đường Nguyễn Trãi	Long Khánh	X.Hòa	0,54	196	2020
48	Đường Nguyễn Văn Cừ	Long Thành	TT. Long Thành	1,55	196	2020
49	Đường Lê Duẩn	Long Thành	TT. Long Thành – An Phước – Long Đức	4,00	196	2020
50	Đường 25C (đoạn từ QL 51 đến HL 19)	Long Thành	Long Phước	21,00	196	2020
51	Bến xe Long Thành	Long Thành	Long An	4,85	196	2020
52	Tuyến thoát nước ngoài ranh Khu dân cư, tái định cư Lộc An - Bình Sơn	Long Thành	Lộc An	2,36	196	2020

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
53	Tuyến thoát nước ngoài hàng rào KCN Lộc An – Bình Sơn (bổ sung diện tích)	Long Thành	Long An	1,00	196	2020
54	Đường 25C đoạn từ QL 51 đến HL 19	Nhơn Trạch	Long Thọ	10,00	196	2020
55	Đường nối khu đô thị mới Phú Hữu- Đại Phước đến đường tỉnh ĐT 769 huyện Nhơn Trạch	Nhơn Trạch	Đại Phước	0,51	196	2020
56	Cảng thủy nội địa Vĩnh Tân	Nhơn Trạch	Long Tân	3,55	196	2020
57	Bến thủy nội địa Phước Khánh	Nhơn Trạch	Phước Khánh	14,65	196	2020
58	Trạm bơm Đắc Lua	Tân Phú	Đắc Lua	27,50	196	2020
59	Đường đê bao Đồng Hiệp	Tân Phú	Phú Điền, Phú Thanh	3,60	196	2020
60	Đường Hùng Vương nối dài	Tân Phú	Thị trấn Tân Phú	4,80	196	2020
61	Đường Nguyễn Chí Thanh	Tân Phú	Thị trấn Tân Phú	2,20	196	2020
62	Đường Nguyễn Du	Tân Phú	Thị trấn Tân Phú	2,73	196	2020
63	Trạm biến áp 110kV Núi Tượng và đường dây đấu nối	Tân Phú	Các xã	0,85	196	2020
64	Cầu Suối Đức	Tân Phú	Trà Cổ	0,06	196	2020
65	Đường từ QL 20 vào trường THCS Gia Tân 1	Thống Nhất	Gia Tân 1	1,80	196	2020
66	Đường liên ấp Tân Hòa - Tân Hợp	Trảng Bom	Bàu Hàm	0,15	196	2020
67	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 30/4 xã Bàu Hàm	Trảng Bom	Bàu Hàm	3,48	196	2020
68	Đường và cầu tại ấp Tân Bắc	Trảng Bom	Bình Minh	0,68	196	2020
69	Đường Nguyễn Hữu Cảnh (Đoạn từ đường Nguyễn Hoàng đến đường Nguyễn Huệ)	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	2,00	196	2020
70	Đường Dương Bạch Mai (đoạn từ đường 29/4 đến đường 3/2)	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	0,15	196	2020
71	Đường điện 220kV Sông Mây - Tam Phước	Trảng Bom	Bình Minh	0,35	196	2020
72	Đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ gần điểm giao với đường 29/4 đến giáp đường sắt)	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	0,32	196	2020
73	Hương lộ 9 (Thành Đức - Tân Bình)	Vĩnh Cửu	Tân Bình	4,50	196	2020
74	Hương lộ 7 (Tân Bình - Bình Lợi)	Vĩnh Cửu	Tân Bình, Bình Lợi	4,20	196	2020
75	Cải tạo nâng cấp đường ĐT768 đoạn từ cầu Thủ Biên đến giao với ĐT767, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	Vĩnh Cửu	Tân An, Trị An, TT. Vĩnh An	12,00	196	2020
76	Đường ấp 3 xã Tân An	Vĩnh Cửu	Tân An	2,10	196	2020
77	Đường và cầu số 3, số 4 xã Hiếu Liêm	Vĩnh Cửu	Hiếu Liêm	1,74	196	2020
78	Dự án đấu nối đường Quang Trung với đường Lý Thái Tổ	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,80	196	2020
79	Đường nối từ Hương lộ 15 đến Khu dân cư Miền Đông (Đường N3 dưới tuyến đường điện cao thế)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	4,30	196	2020

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
80	Đường giao thông trong khu trung tâm hành chính xã Mã Đà	Vĩnh Cửu	Mã Đà	2,36	196	2020
81	Đường Kỳ lân	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	3,40	196	2020
82	Trung tâm văn hóa huyện (Đường N2, N3)	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	2,39	196	2020
83	Vỉa hè tuyến đường ĐT.768 nối dài (Đoạn từ nút giao thông ĐT 768 đến nút ĐT 762)	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	1,68	196	2020
84	Nạo vét Rạch Đông	Vĩnh Cửu	Tân An	33,23	196	2020
85	Đường Bến Xúc (nối Vĩnh Cửu - Trảng Bom)	Vĩnh Cửu	Tân An	1,20	196	2020
86	Nâng cấp, mở rộng đường Hùng Vương - Trần Phú	Xuân Lộc	TT. Gia Ray	6,20	196	2020
87	Nút giao thông đấu nối đường Xuân Hiệp - Lang Minh với QL1 (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường Xuân Hiệp-Lang Minh)	Xuân Lộc	Xuân Hiệp	0,20	196	2020
88	Khu tái định cư Bình Đa	Biên Hòa	An Bình, Bình Đa, Tam Hiệp	0,30	196	2020
89	Khu tái định cư Thống Nhất, Tân Mai	Biên Hòa	Thống Nhất, Tân Mai	9,40	196	2020
90	Khu tái định cư phường Quang Vinh	Biên Hòa	Quang Vinh	0,03	196	2020
91	Khu tái định cư (khu dân cư phía Nam phường Thống Nhất)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,03	196	2020
92	Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa 2	Biên Hòa	Bình Đa	1,50	196	2020
93	Nhà văn hóa ấp 2 xã Suối Trầu cũ (Thửa 284 tờ 10, xã Suối Trầu cũ)	Long Thành	Bàu Cạn	0,05	196	2020
94	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Gia Yên	Thống Nhất	Gia Tân 3	0,07	196	2020
95	Cải tạo, nâng cấp Chợ Bàu Hàm	Trảng Bom	Bàu Hàm	0,54	196	2020
96	Hạ tầng Khu trung tâm xã Thạnh Phú (bao gồm đường N4, D4, D5 và hạ tầng công viên cây xanh, khu văn hóa thể thao)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	9,90	196	2020
97	Khu dân cư số 88 (giai đoạn 2 - Công ty CP XD Dân dụng CN số 1 ĐN)	Biên Hòa	Trảng Dài	0,50	196	2020
98	Nhà ở thấp tầng kết hợp TMDV số 45 (Cty Đông Á Phát)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,03	196	2020
99	Khu dân cư Bửu Hòa Phát	Biên Hòa	Bửu Hòa	5,68	196	2020
100	Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai	Cẩm Mỹ	Xuân Đường	4,25	196	2020
101	Khu dân cư Nguyên Xuân ONYX	Long Thành	TT.Long Thành	2,10	196	2020
102	Khu dân cư Long Thành (công ty CP TMDV Long Điền)	Long Thành	Long Phước	1,90	196	2020
103	Khu dân cư Long Thành Phát (công ty TNHH Phương Minh Triết)	Long Thành	Phước Bình	4,20	196	2020

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
104	Khu dân cư Long Thành (công ty CP BĐS Đại Thành Công)	Long Thành	An Phước	1,77	196	2020
105	Khu dân cư Thành Công (công ty CP BĐS đất nền Thành Công)	Long Thành	Long Đức	2,75	196	2020
106	Khu dân cư Phước Bình (công ty CP BĐS đất nền May Mắn)	Long Thành	Phước Bình	1,53	196	2020
107	Khu dân cư công nghiệp Phước Bình (công ty CP BĐS đất nền Hạnh Phúc)	Long Thành	Phước Bình	6,53	196	2020
108	Khu dân cư Công ty Tây Tây Nam	Long Thành	Long Đức	0,88	196	2020
109	Khu dân cư The Queen	Long Thành	Long Đức	1,21	196	2020
110	Khu dân cư Thiên Trường	Long Thành	Long Phước	1,10	196	2020
111	Khu dân cư Phước Lộc Phát	Long Thành	Phước Bình	4,00	196	2020
112	Khu dân cư Phước Thái (T&T)	Long Thành	Phước Thái	0,57	196	2020
113	Khu dân cư CIC LAND	Long Thành	Phước Thái	1,65	196	2020
114	Khu dân cư CIC ONE	Long Thành	Long Đức	5,00	196	2020
115	Khu dân cư theo quy hoạch	Long Thành	Long Phước	4,91	196	2020
116	Khu dân cư đô thị	Nhơn Trạch	Long Tân	28,50	196	2020
117	Khu dân cư thương mại đô thị mới	Nhơn Trạch	Long Tân, Phú Hội	22,37	196	2020
118	Khu dân cư theo quy hoạch	Nhơn Trạch	Long Tân	11,92	196	2020
119	Khu dân cư Phú Đông Riverside	Nhơn Trạch	Phú Đông	2,35	196	2020
120	Khu dân cư đô thị Lành Mạnh	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	29,60	196	2020
121	Khu dân cư Vĩnh Thanh (Công ty CPĐT Donal)	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	2,75	196	2020
122	Khu dân cư theo quy hoạch	Nhơn Trạch	Long Thọ	3,85	196	2020
123	Khu dân cư tại xã Phước Thiền	Nhơn Trạch	Phước Thiền	13,00	196	2020
124	Xây dựng khu dân cư và thương mại	Trảng Bom	Tây Hòa	7,19	196	2020
125	Khu dân cư Lâm Viên sinh thái	Trảng Bom	Giang Điền	19,10	196	2020
126	Khu dân cư (công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Hồ Vũ)	Vĩnh Cửu	Tân An	23,48	196	2020
127	Khu dân cư Chiến Thắng	Xuân Lộc	Xuân Định	7,15	196	2020
128	Trường mầm non Phước Bình	Long Thành	Phước Bình	1,10	11	2020
129	Đường nối từ đường Võ Thị Sáu sang đường Hưng Đạo Vương	Biên Hòa	Quyết Thắng	0,84	11	2020
130	Phân pha dây dẫn đường dây 110Kv Trị An - Phú Giáo	Vĩnh Cửu	Hiếu Liêm	0,06	11	2020
131	Đầu tư xây dựng tuyến đường số 7 KCN Thạnh Phú đoạn đấu ra trục số 16 xã Thạnh Phú theo quy hoạch	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	0,10	11	2020
132	Công viên B5	Biên Hòa	Tân Tiến	3,18	11	2020
133	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Tân An (Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO)	Vĩnh Cửu	Tân An	48,82	11	2020
134	Khu nhà ở Hoàng Long (Công ty TNHH Nhà Hoàng Long)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,28	11	2020
135	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư theo quy hoạch (Công ty TNHH SX-DVTM Đại Hoàng Hảo)	Long Thành	Bình Sơn	4,06	11	2020

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
136	Chung cư Tâm Khải Hoàn 769 (Công ty Cổ phần BĐS Tâm Khải Hoàn)	Long Thành	Lộc An	0,83	11	2020
137	Khu dân cư Aten (Công ty TNHH Bất động sản Aten Land)	Long Thành	Long An	3,93	11	2020
138	Khu dân cư Long Việt An (Công ty Cổ phần Đầu tư Long Việt An)	Long Thành	Long Đức	4,78	11	2020
139	Khu dân cư Phúc An Bình (Công ty Cổ phần Bất động sản Phúc An Bình)	Long Thành	Long Đức	1,05	11	2020
140	Khu dân cư Long Phước (Công ty TNHH Trí Thuận Tiến)	Long Thành	Long Phước	6,30	11	2020
141	Khu dân cư Long Phước (Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng An Hưng Phát)	Long Thành	Long Phước	50,20	11	2020
142	Khu dân cư Long Phát (Công ty TNHH SX TM DV Linh Long Phát)	Long Thành	Long Phước	4,02	11	2020
143	Khu dân cư Khiết An Phước Bình (Công ty Cổ phần BĐS Khiết An Phước Bình)	Long Thành	Phước Bình	0,88	11	2020
144	Khu dân cư Newland (Công ty Cổ phần Bất động sản BĐS Hạnh Phúc Long Thành)	Long Thành	Phước Bình	2,12	11	2020
145	Khu dân cư Phước Bình Land (Công ty Cổ phần bất động sản Tâm Gia)	Long Thành	Phước Bình	2,16	11	2020
146	Chung cư Thiên Tâm An (Công ty Cổ phần Bất động sản Điền Tâm)	Long Thành	Thị trấn Long Thành	0,62	11	2020
147	Khu dân cư theo quy hoạch (Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Xanh, Công ty Cổ phần Thương mại Ngôi nhà mới, Công ty Cổ phần Đầu tư PMT Land Việt Nam)	Nhơn Trạch	Long Tân	7,77	11	2020
148	Khu dân cư theo quy hoạch (Liên danh Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Xanh, Công ty Cổ phần Thương mại Ngôi nhà mới, Công ty Cổ phần Đầu tư PMT Land Việt Nam)	Nhơn Trạch	Phú Hội	12,97	11	2020
149	Khu dân cư tại xã Phước Thiền (Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Phúc Tiến)	Nhơn Trạch	Phước Thiền	39,15	11	2020
150	Khu dân cư phố chợ (DNTN Thiên Nhiên)	Vĩnh Cửu	Tân Bình	2,70	11	2020
151	Khu dân cư theo quy hoạch (Công ty TNHH Đất Phú Quý)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	6,76	11	2020
152	Khu dân cư đô thị Trịnh Vũ Giáp (Công ty TNHH bất động sản Trịnh Vũ Giáp)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	5,62	11	2020
153	Đầu tư xây dựng hạ tầng Khu dân cư nông thôn (Công ty TNHH Ninh Thịnh)	Xuân Lộc	Suối Cao	6,39	11	2020
154	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu)	Biên Hòa	Thống Nhất, Hiệp Hoà	10,08	11	2020

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
155	Khu dân cư theo quy hoạch (Công ty TNHH Đầu tư bất động sản An Trường Đạt)	Long Thành	Phước Thái	18,43	11	2020
156	Đường Khu dân cư Long Đức (phía Nam)	Long Thành	Long Đức	1,60	11	2020
157	Bệnh viện dã chiến	Xuân Lộc	Suối Cao	9,06	11	2020
158	Khu dân cư theo quy hoạch (Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế xây dựng Mai-Archi)	Nhơn Trạch	Long Tân	9,20	11	2020
159	Văn phòng khu phố 7	Biên Hòa	Tân Phong	0,02	11	2020
160	Khu dân cư thị trấn Gia Ray	Xuân Lộc	TT Gia Ray	47,50	11	2020
161	Khu dân cư theo quy hoạch	Nhơn Trạch	Phú Hội	18,50	11	2020
162	Khu dân cư tại phường Xuân Hòa	Long Khánh	Xuân Hòa	39,35	11	2020
163	Khu đô thị Lake View City	Long Thành	Tam An	120,90	11	2020
164	Đường dẫn vào Trường THPT Chu Văn An	Biên Hòa	Hoá An	0,15	11	2020
165	Cụm kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa	Biên Hòa	Bửu Long	0,20	24	2021
166	Trường tiểu học Long Bình 1	Biên Hòa	Long Bình	0,03	24	2021
167	Trường THCS Tân Hạnh	Biên Hòa	Tân Hạnh	0,02	24	2021
168	Trường Mầm non Tân Hạnh 2	Biên Hòa	Tân Hạnh	0,03	24	2021
169	Trường THCS Tân Phong	Biên Hòa	Tân Phong	0,02	24	2021
170	Trường Mầm non Tân Vạn	Biên Hòa	Tân Vạn	0,65	24	2021
171	Nhà văn hóa ấp Bảo Thị	Xuân Lộc	Xuân Định	0,22	24	2021
172	Trụ sở UBND xã Bàu Hàm 2	Thống Nhất	Bàu Hàm 2	5,00	24	2021
173	Sân bóng đá (kết hợp khu thể thao)	Vĩnh Cửu	Mã Đà	1,70	24	2021
174	Nâng cấp, mở rộng trường THCS Lê Quý Đôn	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,91	24	2021
175	Tuyến đường đồi bà Dòng đi khu chăn nuôi tập trung Đồi Quân về Đồi Nam	Trảng Bom	Trung Hòa	4,72	24	2021
176	Hương lộ 2 nối dài (đoạn 1 - giai đoạn 1)	Biên Hòa	Các phường	0,30	24	2021
177	Nâng cấp, mở rộng đường vào trường THPT Nam Hà	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,11	24	2021
178	Đường Đỗ Văn Thi (mở rộng đoạn 1)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,04	24	2021
179	Xây dựng cầu vàm Cái Sứt trên Hương lộ 2 nối dài	Biên Hòa	Long Hưng; Tam Phước	0,37	24	2021
180	Đường dây 4 mạch từ trạm biến áp 220kV Tam Phước đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 2 mạch Long Bình - Long Thành	Biên Hòa	Phước Tân	0,07	24	2021
181	Trạm BA 220 kV Tam Phước và đường dây đấu nối	Biên Hòa	Phước Tân	1,65	24	2021
182	Đường dây 220kv TBA 500kv Long Thành - Công nghệ cao	Biên Hòa	Tam Phước	0,30	24	2021
183	Đường vào trường THCS Lê Quang Định (HT)	Biên Hòa	Tân Hiệp	0,01	24	2021
184	Đường vào Trường tiểu học Tân Tiến A	Biên Hòa	Tân Tiến	0,02	24	2021
185	Đường Lưu Văn Viết	Biên Hòa	Tân Tiến	0,18	24	2021

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
186	Gia cố bờ sông khu vực trụ T9 cầu Bửu Hòa	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,07	24	2021
187	Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Trơn (Cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu), tại phường Thống Nhất và phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa	Biên Hòa	Thống Nhất; Hiệp Hòa	2,80	24	2021
188	Thủy điện Phú Tân 2	Định Quán	Phú Tân; Thanh Sơn; Phú Vinh	100,20	24	2021
189	Đường dây 110kV đấu nối Nhà máy điện Phú Tân 2	Định Quán	Phú Vinh	0,80	24	2021
190	TBA 220 kV Định Quán và đường dây đấu nối	Định Quán	Phú Vinh	5,00	24	2021
191	ĐZ 220kV mạch hai Sông Mây - Bảo Lộc	Định Quán	Phú Tân; Phú Vinh; Thị trấn Định Quán; Ngọc Định; Phú Ngọc; La Ngà; Túc Trưng; Phú Cường	1,83	24	2021
192	Trạm 220kV Long Khánh	Long Khánh	Hàng Gòn	0,81	24	2021
193	Trạm biến áp 110kV KCN Long Khánh và hướng tuyến đường dây đấu nối	Long Khánh	Suối Tre	0,56	24	2021
194	Đầu tư, mở rộng đường 21/4 và hệ thống cây xanh cách ly	Long Khánh	Suối Tre	2,56	24	2021
195	TBA 110Kv Bàu cạn và hướng tuyến đường dây đấu nối	Long Thành	Long Phước; Phước Thái; Tân Hiệp	0,53	24	2021
196	Đường dây 220kV đấu nối NMĐ Nhơn Trạch 3 TBP 500kV Long Thành	Long Thành	Tam An	4,00	24	2021
197	Đường dây 220kV TBM 500kV Long Thành - Công nghệ cao	Long Thành	Tam An; Lộc An; Long Đức; An Phước	3,00	24	2021
198	Đường Phan Bội Châu	Long Thành	Thị trấn Long Thành	0,97	24	2021
199	Đường Chu Văn An	Long Thành	Thị trấn Long Thành	1,00	24	2021
200	Đường Cách mạng Tháng 8 (giai đoạn 1)	Long Thành	Thị trấn Long Thành	0,30	24	2021
201	Đường Đinh Bộ Lĩnh (giai đoạn 1)	Long Thành	Thị trấn Long Thành	0,31	24	2021

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
202	Hệ thống thoát nước và Đấu nối đường vào trạm và đường dây cấp điện tự dùng 22KV	Long Thành	Lộc An	0,80	24	2021
203	TBA 220kv An Phước	Long Thành	Thị trấn Long Thành	0,47	24	2021
204	Lộ ra 110kV trạm 220kV An Phước	Nhơn Trạch	Hiệp Phước	0,14	24	2021
205	Trạm 220KV KCN Nhơn Trạch và đường dây đấu nối	Nhơn Trạch	Phú Hội	4,50	24	2021
206	Bến thủy nội địa tại xã Phú Thạnh	Nhơn Trạch	Phú Thạnh	4,50	24	2021
207	Xuất tuyến TBA 220kV thành phố Nhơn Trạch	Nhơn Trạch	Phú Thạnh; Vĩnh Thanh	0,13	24	2021
208	Đường dây 500kV nhà máy điện Nhơn Trạch 4 rẽ Phú Mỹ - Nhà Bè	Nhơn Trạch	Phước Khánh	1,20	24	2021
209	DZ 220kV đấu nối NMĐ Nhơn Trạch 3 - TBA 500kV Long Thành	Nhơn Trạch	Phước Khánh; Vĩnh Thanh; Phước An; Hiệp Phước; Long Tân; Phú Thạnh; Phú Hội; Phước Thiền	4,00	24	2021
210	Đường Tà Lài mở rộng (đoạn từ Km13 đến cầu Tà Lài)	Tân Phú	Phú Lập; Tà Lài	6,61	24	2021
211	Trạm biến áp 110kV Núi Tượng và hướng tuyến đường dây đấu nối	Tân Phú	Phú Thịnh; Phú Lộc; Thị trấn Tân Phú	0,76	24	2021
212	Đường Hùng Vương đoạn cuối	Tân Phú	Thị trấn Tân Phú	4,85	24	2021
213	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ xã Đắc Lua đi huyện Đăng Hà tỉnh Bình Phước	Tân Phú	Đắc Lua	28,65	24	2021
214	Đường dây ĐZ 220kV mạch hai Sông Mây - Bảo Lộc	Thống Nhất	Các xã	0,74	24	2021
215	Cải tạo đường dây 110kv TBA 220kv Trị An - Kiệm Tân	Thống Nhất	Gia Tân 1; Gia Tân 2	0,02	24	2021
216	Đường và cầu tại ấp Tân Bắc	Trảng Bom	Bình Minh	0,08	24	2021
217	Mạch 2 đường dây 220kv Bảo Lộc - Sông Mây	Trảng Bom	Bắc Sơn; Bình Minh; Sông Trầu Tây Hòa; Sông Thao; Hưng Thịnh; Trung Hòa; Đông Hòa	0,47	24	2021
218	Đường dây 220kv Sông Mây - Tam Phước	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,02	24	2021

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
219	Cải tạo đường dây 110kv TBA 200kv TĐ Trị An - TBA Kiệm Tân	Trảng Bom	Thanh Bình	0,04	24	2021
220	Kênh cấp 2 nội đồng hồ Gia Măng	Xuân Lộc	Lang Minh; Xuân Hiệp; Xuân Tâm	6,60	24	2021
221	Nút giao thông giữa đường ĐT765 với Quốc lộ 1 (ngã ba Suối Cát) bổ sung	Xuân Lộc	Suối Cát; Xuân Hiệp	0,02	24	2021
222	Đường Phước Bình - xã Xuân Thọ	Xuân Lộc	Xuân Thọ	1,75	24	2021
223	Đường Làng dân tộc Chơro Xuân Phú	Xuân Lộc	Xuân Phú	3,06	24	2021
224	Đường Thọ Chánh - Thọ Tân	Xuân Lộc	Xuân Thọ	2,50	24	2021
225	Nâng cấp, mở rộng đường Thành Công, ấp Trung Nghĩa	Xuân Lộc	Xuân Trường	0,46	24	2021
226	Đường nội đồng Giáo Tùng	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	0,65	24	2021
227	Đường nội đồng Bình Ninh	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	0,67	24	2021
228	Đường nội đồng Cây Gõ	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	0,45	24	2021
229	Mở rộng đường Cây Gõ	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	0,50	24	2021
230	Hệ thống thoát nước Cụm công nghiệp Thiện Tân (giai đoạn 2) từ hạ lưu ra suối Rạch Đông	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	0,80	24	2021
231	Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV thủy điện Trị An - TBA Kiệm Tân	Vĩnh Cửu	Trị An; Thị trấn Vĩnh An	0,26	24	2021
232	Mở rộng nhà máy thủy điện Trị An (Khu vực tạm sử dụng)	Vĩnh Cửu	Hiếu Liêm	92,23	24	2021
233	Cầu Bạch Đằng và đường đấu nối đến Hương Lộ 7	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	0,92	24	2021
234	Dự án cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh khu vực Hồ Điều Hòa	Biên Hòa	Quang Vinh	0,22	24	2021
235	Hạ tầng khu tái định cư 11ha	Biên Hòa	Bửu Long	11,40	24	2021
236	Khu tái định cư	Tân Phú	Thị trấn Tân Phú	15,00	24	2021
237	Hạ tầng khu dân cư, thương mại và tái định cư 6,30 ha	Biên Hòa	Bửu Long	6,30	24	2021
238	Khu dân cư tạo vốn số 3 (phục vụ dự án đường từ cầu Bửu Hòa đến Quốc lộ 1K)	Biên Hòa	Bửu Hòa Tân Vạn	0,88	24	2021
239	Khu Dân cư Long Phước (Công ty TNHH Đầu tư Hoàng Phát Lợi)	Long Thành	Long Phước	3,80	24	2021
240	Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long Phước (công ty TNHH sản xuất Phích nước Hoàng Long)	Long Thành	Long Phước	2,33	24	2021
241	Khu dân cư Bàu Cạn (Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Hữu Lợi)	Long Thành	Bàu Cạn	2,32	24	2021
242	Khu dân cư tại xã Long Đức	Long Thành	Long Đức	0,79	24	2021
243	Khu dân cư Vi Như	Long Thành	Long Phước	1,05	24	2021
244	Khu dân cư Tâm Khánh Land	Long Thành	Phước Bình	1,16	24	2021
245	Khu dân cư Bình Khiết	Long Thành	Phước Bình	1,95	24	2021
246	Khu dân cư Điền Tâm Thịnh	Long Thành	Phước Bình	1,09	24	2021
247	Khu dân cư Phước Bình INVEST	Long Thành	Phước Bình	2,68	24	2021

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
248	Khu đô thị du lịch sinh thái (Công ty golf Long Thành)	Long Thành	Tam An	70,18	24	2021
249	Khu dân cư Phú Hữu	Nhơn Trạch	Phú Hữu	201,45	24	2021
250	Khu dân cư nông thôn theo quy hoạch	Thống Nhất	Quang Trung	13,67	24	2021
251	Khu dân cư Điền Phước	Nhơn Trạch	Long Tân	95,20	24	2021
Tổng cộng				**1.738,50**		

PHỤ LỤC IV

Danh mục các dự án thu hồi đất tiếp tục thực hiện

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
1	Đ. Suối Chồn - Bầu Cối (nâng cấp, mở rộng)	Long Khánh	Bảo Vinh, Bảo Quang	11,38	21	2016	Đang thực hiện công tác thu hồi đất; Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
2	Mương thoát nước Làng dân tộc Chơro (gđ1)	Long Khánh	Bảo Vinh	0,03	21	2016	Quyết định số: 669/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND thành phố Long khánh về việc duyệt phương án bồi thường; Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
3	Trường THCS Ngô Nhơn Tịnh	Biên Hòa	Quyết Thắng	1,00	38	2017	Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
4	Đường giao thông đấu nối đường Lý Thái Tổ với đường Trần Phú	Định Quán	TT.Định Quán	0,40	38	2017	Đã có Quyết định thu hồi đất một phần Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ Dự án Khu tái định cư Lý Thái Tổ (đường Lý Thái Tổ - đoạn giao thông đường Trần Phú đến trường THPT Định Quán); huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản số 4549/UBND-NN ngày 17/11/2021
5	Đường be 129 đoạn từ km0+00 đến km 3+560 (mở rộng)	Tân Phú	Phú Thanh	0,64	38	2017	Công văn số 214/TB-UBND ngày 02/3/2017 của UBND huyện về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường be 129 (đoạn từ Km 0+00 đến Km 3+560) tại xã Phú Thanh, huyện Tân Phú; Bố trí vốn trong năm 2022 tại Công văn số 177/KH-UBND ngày 26/8/2021 Kế hoạch đầu tư công năm 2022 huyện Tân Phú

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
6	Đường 29/4 (đoạn trước NT cao su)	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,40	38	2017	Kế hoạch thu hồi đất số 278/KH-UBND ngày 7/8/2019 của UBND huyện Trảng Bom; Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/11/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Trảng Bom. Trong đó có bố trí vốn năm 2022 để thực hiện dự án Đường 29/4 (đoạn trước NT cao su)
7	Cụm CN Phú Túc	Định Quán	Phú Túc	50,00	38	2017	Đã có Quyết định thu hồi đất một phần Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Cụm công nghiệp Phú Túc tại ấp Cầu Ván, xã Phú Túc, huyện Định Quán; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
8	Mở rộng trường THCS Hòa Hưng	Biên Hòa	An Hòa	0,21	38	2017	Quyến định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Nghị quyết số 84/2019/NQ-HĐND ngày 27/8/2019 của HĐND thành phố về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020
9	Hệ thống thủy lợi trồng mía Định Quán	Định Quán	Gia Canh, Phú Hòa	11,50	38	2017	Đã có Quyết định thu hồi đất một phần Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư Thủy Lợi phục vụ tưới Vùng Mía Định Quán (Đợt 1) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán;

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
10	Trạm bơm ấp 1 Thanh Sơn và hệ thống kênh	Định Quán	Thanh Sơn	6,40	38	2017	Đã có Quyết định thu hồi đất một phần Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 06/10/2027 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự án Trạm bơm ấp 1 Thanh Sơn và hệ thống tuyến kênh tại xã Thanh Sơn, huyện Định Quán; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
11	Đường dây 110 kV Vĩnh An - Định Quán 2	Các huyện	các xã	0,63	38	2017	Đang triển khai thu hồi đất
12	Hệ thống tiêu thoát lũ xã Bình Lộc	Long Khánh	các xã	1,00	38	2017	Đã có thông báo thu hồi đất ; Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
13	Hệ thống thoát nước khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan	Biên Hòa	Phước Tân, Long Bình Tân	18,00	183	2016	Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh v/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh đối với Dự án chống ngập úng khu vực Suối Chùa, suối Bà Lúa và Suối Cầu Quan
14	Khu nhà ở biệt thự và khu tái định cư Núi Dòng Dài	Biên Hòa	Phước Tân	154,62	183	2016	Đang thực hiện; đã giao đất đợt 1 tại Quyết định số 2952/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 về việc giao đất đợt 1; chuyển tiếp để thực hiện phần còn lại
15	Khu đô thị du lịch sinh thái Long Thành (Cty Golf Long Thành)	Biên Hòa	Phước Tân, Tam Phước	771,00	183	2016	Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 8/5/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư; đang thực hiện các bước để thu hồi đất.
16	Khu dân cư nhà ở Phú Thuận Lợi (Cty CP Địa ốc Phú Thuận Lợi)	Biên Hòa	Tam Phước	19,10	183	2016	Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; đang thực hiện các bước để thu hồi đất
17	Dự án Khu dân cư phường Thống Nhất (Cty D2D)	Biên Hòa	Thống Nhất	24,08	183	2016	Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 5/5/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, Bổ sung một số nội dung của Điều 1 QĐ số 1298/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 về việc cho phép đầu tư dự án KDC phường Thống Nhất

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
18	Khu dân cư số 3, Trung tâm huyện	Cẩm Mỹ	Long Giao	0,21	183	2016	Đã có Thông báo, kế hoạch thu hồi đất. Đang lập hồ sơ thu hồi đất (đối với phần diện tích đất của hộ gia đình, các nhân); còn phần đất công đưa vào đấu giá
19	Hồ Cà Ròn và hệ thống kênh thủy lợi	Định Quán	Gia Canh	174,00	144	2015	Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án Hồ chứa nước Cà Ròn (Đợt 1) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán; Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án Hồ chứa nước Cà Ròn (Đợt 2) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án Hồ chứa nước Cà Ròn (Đợt 3) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán. Quyết định số 4578/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án Hồ chứa nước Cà Ròn (đợt 4) tại xã Gia Canh, huyện Định Quán.
20	Đường Nguyễn Huệ đoạn từ đường Nguyễn Tri Phương đến QL 1A	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,50	144	2015	Văn bản số 5433/STC-QLG&CS ngày 3/10/2019 của Sở Tài chính v/v thẩm định phương án giá đất cụ thể khi nhà nước bồi thường đất thực hiện dự án; Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/11/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Trảng Bom. Trong đó có bố trí vốn năm 2022 để thực hiện dự án Đường Nguyễn Huệ đoạn từ đường Nguyễn Tri Phương đến QL 1A

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
21	Tỉnh lộ 763	Các huyện	Các xã	46,10	144	2015	Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai đối với dự án Nâng cấp đường Tỉnh lộ 763 đoạn Km0+000 đến Km29+500 (cuối tuyến), huyện Xuân Lộc và huyện Định Quán
22	Mở rộng chợ Hóa An	Biên Hòa	Hóa An	1,59	144	2015	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
23	Khu dân cư tái định cư Bửu Hòa - Tân Vạn	Biên Hòa	Bửu Hòa	21,30	144	2015	Quyết định chủ trương đầu tư số 1231/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 về việc quyết định chủ trương đầu tư.
24	Khu dân cư (Công ty Đồng Thuận)	Biên Hòa	Phước Tân	10,40	144	2015	Quyết định giao đất số 39/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 (1 phần); chuyển tiếp để thực hiện phần còn lại
25	Cụm CN Phước Bình	Long Thành	Phước Bình	75,00	144	2015	Đã có thông báo thu hồi đất; Đang triển khai bồi thường theo Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh
26	Bảo tồn lăng mộ Trịnh Hoài Đức	Biên Hòa	Trung Dũng	0,58	166	2015	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
27	Trường TH Long Bình 1	Biên Hòa	Long Bình	1,00	166	2015	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
28	Xây dựng tuyến đường Hương lộ 2 (đoạn 1)	Biên Hòa	An Hòa	11,70	166	2015	Nghị quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và đã có quyết định thu hồi đất 1 phần

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
29	Trường TH Tân Hiệp (mới)	Biên Hòa	Tân Hiệp	1,48	91	2018	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
30	Trường Mẫu giáo Tân Phong	Biên Hòa	Tân Phong	0,55	91	2018	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
31	Trường TH Trảng Dài (Kp4)	Biên Hòa	Trảng Dài	1,27	91	2018	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
32	Mở rộng trường TH Nguyễn Khuyến	Trảng Bom	Trung Hòa	0,25	91	2018	Thông báo thu hồi đất số 14126/TB-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.; Quyết định số 8537/QĐ-UBND ngày 6/11/2021 của UBND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Trảng Bom. Trong đó có dự án Mở rộng trường TH Nguyễn Khuyến bố trí vốn năm 2022

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
33	Trạm y tế xã Mã Đà	Vĩnh Cửu	Mã Đà	0,26	91	2018	Đang kiểm đếm, định giá đất cụ thể, áp giá bồi thường để triển khai thu hồi đất; Quyết định số 7988/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc củng cố hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Mã Đà ; có ghi vốn đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện
34	Đường ven sông Đồng Nai (từ cầu Hóa An đến ranh huyện Vĩnh Cửu)	Biên Hòa	Bửu Long	19,66	91	2018	Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh v/v triển khai thực hiện NQ số 22/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai đối với dự án Đường ven sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Hóa An đến ranh huyện Vĩnh Cửu) Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh CTĐT một số dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
35	Trạm BA 220 kV Tam Phước	Biên Hòa	Phước Tân	4,30	91	2018	Quyết định số 14507/QĐ-BCT ngày 29/12/2015 của Bộ Công Thương về phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Nai. Văn bản số 157/SCT-ĐN ngày 19/01/2016 của Sở Công Thương về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2016-2025.
36	Dự án nạo vét suối Săn Máu (đoạn đầu của nhánh suối chính, xuất phát từ phường Tân Hòa đến cầu Xóm Mai)	Biên Hòa	Tân Hòa, Trảng Dài, Tân Biên, Hố Nai	2,75	91	2018	-Nghị quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và chủ trương
37	Gia cố bờ trái sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến trạm xử lý nước thải số 2)	Biên Hòa	Thống Nhất, Quyết Thắng	0,84	91	2018	Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
38	Đường nối cụm công nghiệp Phú Túc đi TL763 (thuộc dự án khu TĐC xã Phú Túc)	Định Quán	Phú Túc	7,22	91	2018	Đã có Quyết định thu hồi đất một phần Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng Đường nối Cụm công nghiệp Phú Túc đi Tỉnh lộ 763, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
39	Lộ ra 110KV trạm 220 KV An Phước	Long Thành	An Phước	0,15	91	2018	Thông báo thu hồi đất số 1570/TB-UBND ngày 18/9/2020 của UBND huyện Long Thành; chủ đầu tư đang triển khai bồi thường
40	TBA 220kv An Phước	Long Thành	TT.Long Thành	3,40	91	2018	Đã có thông báo thu hồi đất; chủ đầu tư đang triển khai bồi thường
41	Đường một chiều từ chân lên đỉnh đồi Núi Cúi	Thống Nhất	Gia Tân 1	3,20	91	2018	Thông báo thu hồi đất số 959/TB-UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện Thống Nhất; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh thông qua kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025
42	Mở rộng nâng cấp đường từ đường lô 42 đến Trường An	Trảng Bom	Thanh Bình	2,20	91	2018	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/11/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 huyện Trảng Bom. Trong đó có bố trí vốn năm 2022 để thực hiện dự án Mở rộng nâng cấp đường từ đường lô 42 đến Trường An
43	Khu dân cư và tái định cư số 27 (Cty Tín Nghĩa)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	28,60	91	2018	Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư ; đang thực hiện các bước để thu hồi đất
44	Dự án cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh khu vực Hồ Điều Hòa	Biên Hòa	Quang Vinh	0,87	91	2018	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
45	Khu dân cư phục vụ tái định cư số 71	Biên Hòa	Tân Vạn	3,59	91	2018	Đã được UBND tỉnh ban hành phương án đấu giá tại các quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 11/8/2020, 2823/QĐ-UBND ngày 11/8/2020

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
46	Khu tái định cư (khu dân cư phía Nam phường Thống Nhất)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,73	91	2018	Đang thực hiện các bước để thu hồi đất
47	Khu dân cư tái định cư	Thống Nhất	Lộ 25	25,00	91	2018	Thông báo thu hồi đất số 379/TB-UBND ngày 08/6/2018 của UBND huyện Thống Nhất
48	Sân bóng đá huyện	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,90	91	2018	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi và điều chỉnh ranh thiết kế của dự án; Thông báo thu hồi đất từ số 652/TB-UBND đến số 669/TB-UBND ngày 26/7/2019; Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021 của HĐND huyện
49	Trường TH Long Bình 1	Biên Hòa	Long Bình	1,14	145	2019	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
50	Trường Tiểu học Long Bình 2	Biên Hòa	Long Bình	0,81	145	2019	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
51	Trạm y tế xã	Tân Phú	Phú Lâm	0,19	145	2019	Quyết định chủ trương số 2480/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND huyện; Thông báo thu hồi đất ngày 05/4/2021 của UBND huyện; Bố trí vốn trung dài hạn giai đoạn 2021-2025 tại Công văn số 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai
52	Trường THCS Mã Đà	Vĩnh Cửu	Mã Đà	1,53	145	2019	Thông báo thu hồi đất từ số 834/TB-UBND đến số 840/TB-UBND ngày 29/7/2021; Quyết định số 166/NQ-HDND ngày 16/4/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trường Tiểu học - THCS Mã Đà; có ghi vốn đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021 của HĐND huyện

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
53	Sân bóng đá huyện Vĩnh Cửu	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,86	145	2019	Đang lập báo cáo nghiên cứu khả thi và điều chỉnh ranh thiết kế của dự án; Thông báo thu hồi đất từ số 652/TB-UBND đến số 669/TB-UBND ngày 26/7/2019; có ghi vốn đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021 của HĐND huyện
54	Đường dây 220kV Sông Mây - Tam Phước	Biên Hòa	Tam Phước, Phước Tân	53,79	145	2019	Văn bản số 3926/UBND-CNN ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ hướng tuyến công trình đường dây 220 kv Sông Mây - Tam Phước
55	Dự án nạo vét suối Săn Máu (đoạn đầu của nhánh suối chính, xuất phát từ phường Tân Hòa đến cầu Xóm Mai)	Biên Hòa	Tân Hòa, Trảng Dài, Tân Biên, Hố Nai	11,00	145	2019	Nghị quyết số 158/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 và chủ tr
56	Gia cố bờ trái sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến trạm xử lý nước thải số 2)	Biên Hòa	Thống Nhất, Quyết Thắng	0,76	145	2019	Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
57	Đường Cao Cang đoạn 1, 2	Định Quán	Gia Canh, TT. Định Quán	9,01	145	2019	Đã có Thông báo thu hồi đất. Thông báo số 86-1237/TB-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện Định Quán về việc thông báo thu hồi đất của 1144 hộ dân và 16 tổ chức để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp đoạn 1,2 tuyến đường Cao Cang; Dự án đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB và thi công, có kế hoạch bố trí vốn thực hiện do Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
58	Đường nối cụm công nghiệp Phú Túc đi TL763 (thuộc dự án khu TĐC xã Phú Túc)	Định Quán	Phú Túc	1,48	145	2019	Đã có Quyết định thu hồi đất Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng Đường nối Cụm công nghiệp Phú Túc đi Tỉnh lộ 763, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh về việc Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó ngân sách tỉnh giao là 50%
59	Đường Vĩnh Tân - Tân An	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân và Tân An	3,00	145	2019	Các Thông báo thu hồi đất ngày 03/7/2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Vĩnh Tân - Tân An (GĐ 1); Đã phê duyệt giá đất cụ thể tại Quyết định số 4975/QĐ-UBND ngày 29/12/2020; có ghi vốn đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021
60	Hương lộ 15	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú và Bình Lợi	5,30	145	2019	UBND tỉnh đã phê duyệt phương án thi công tại Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 21/5/2021; đang kiểm kê, định giá đất cụ thể, áp giá bồi thường để triển khai thu hồi đất; có ghi vốn đầu tư công năm 2022 tại Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 18/5/2021
61	Nút giao thông giữa đường ĐT765 với Quốc lộ 1 (ngã ba Suối Cát)	Xuân Lộc	Suối Cát	1,50	145	2019	Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất (0,71 ha) còn lại 0,79 ha đã có thông báo thu hồi đất đến các hộ gia đình; Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 18/8/2021 về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022
62	Khu xử lý chất thải - Công ty TNHH Cù Lao Xanh	Xuân Lộc	Xuân Tâm	1,88	145	2019	Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 26/6/2019 của UBND huyện thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm dự án Khu liên hợp xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp không nguy hại tại xã Xuân Tâm

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
63	Khu dân cư phục vụ tái định cư	Biên Hòa	Bình Đa, Tam Hiệp, An Bình	2,33	145	2019	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
64	Dự án cải tạo cảnh quan môi trường xung quanh khu vực Hồ Điều Hòa	Biên Hòa	Quang Vinh	0,43	145	2019	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
65	Khu dân cư phục vụ tái định cư	Biên Hòa	Tam Hiệp	9,40	145	2019	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1)
66	Khu dân cư phường Thống Nhất (Công ty D2D)	Biên Hòa	Thống Nhất	8,22	145	2019	Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 5/5/2021 của UBND tỉnh V/v sửa đổi, Bổ sung một số nội dung của Điều 1 QĐ số 1298/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 về việc cho phép đầu tư dự án KDC phường Thống Nhất
67	Khu nhà ở kết hợp TMDV số 78	Biên Hòa	Thống Nhất	3,71	145	2019	Quyết định chủ trương đầu tư số 4238/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
68	Khu dân cư, thương mại và chợ ngã ba Gia Canh	Định Quán	TT.Định Quán	19,68	145	2019	Đã có Quyết định thu hồi đất một phần Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND huyện Định Quán về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ của Khu dân cư, thương mại và chợ ngã ba Gia Canh tại thị trấn Định Quán, huyện Định Quán. (Đợt 1)
69	Khu đô thị dịch vụ AMATA	Long Thành	An Phước, Tam An	122,00	145	2019	Đã có thông báo thu hồi đất; chủ đầu tư đang triển khai bồi thường

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
70	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Văn Nghệ	Long Khánh	Xuân Trung	0,18	21	2016	Quyết định số: 2449/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án; Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
71	Mở rộng đường Bảo Hòa - Long Khánh	Xuân Lộc	Xuân Định, Bảo Hòa	5,61	21	2016	Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh dự án nâng cấp đường Bảo Hòa - Long Khánh, huyện Xuân Lộc; Báo cáo số 370/BC-UBND ngày 18/8/2021 của UBND huyện về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022
72	Nghĩa trang Hàng Gòn (mở rộng)	Long Khánh	Hàng Gòn	47,49	21	2016	Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Vón doanh nghiệp
73	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp Phú Tâm	Định Quán	Phú Cường	0,07	38	2017	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
74	Khu dân cư tạo vốn đường từ cầu Bửu Hòa đến QL1K (dự án BT)	Biên Hòa	Bửu Hòa, Tân Vạn	40,00	38	2017	Đã được Thủ tướng chấp thuận
75	Trạm 110kV khu đô thị Long Hưng và đường dây đấu nối	Biên Hòa	Phước Tân	0,40	38	2017	Văn bản số 7971/UBND-CNN ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thỏa thuận vị trí TBA 110kV KĐT Long Hưng và hướng tuyến đường dây đấu nối
76	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc (mở rộng)	Định Quán	La Ngà	0,42	183	2016	Dự án đã có hiện trạng, đang lập thủ tục đề nghị cấp GCNQSDĐ. Văn bản số 2282/UBND-NL ngày 27/8/2018 của UBND huyện Định Quán về xử lý kiến nghị đến việc cấp GCNQSDĐ đối với trường TH Nguyễn Bá Ngọc; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
77	Đường CMT8 (ND)	Long Khánh	X.An, X.Hòa	5,71	183	2016	Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
78	Khu dân cư phục vụ tái định cư ấp Ông Hường	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	4,60	183	2016	Đã xây dựng phương án bồi thường theo Kết luận thanh tra số 7259/KL-UBND ngày 11/92007 của UBND tỉnh, đang lấy ý kiến cảu các Sở, ngành, đề nghị chuyển tiếp để thực hiện các thủ tục tiếp theo
79	Khu tái định cư 3	Định Quán	TT.Định Quán	11,70	183	2016	Có kế hoạch bố trí vốn năm 2022 của huyện để xây dựng cở sở hạ tầng; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
80	Mở rộng hệ thống kênh tưới trạm bơm Ba Giọt	Định Quán	Phú Vinh	4,36	144	2015	Đã có hiện trạng, đang thực hiện thủ tục giao đất; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
81	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Văn Nghệ	Long Khánh	Xuân Trung	0,65	144	2015	Quyết định số: 2449/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án; Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
82	Nâng cấp hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Hùng Vương (Cải tạo tuyến đường Hùng Vương)	Long Khánh	P. X.Bình, X.An, X.Hòa, X.Trung	0,05	144	2015	Quyết định số 4042/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019.
83	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 5	Định Quán	La Ngà	0,05	144	2015	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
84	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Hòa Thuận	Định Quán	Ngọc Định	0,18	144	2015	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
85	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Phú Tân	Định Quán	Phú Cường	0,03	144	2015	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
86	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 7	Định Quán	Phú Tân	0,07	144	2015	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
87	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 6	Định Quán	Suối Nho	0,03	144	2015	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
88	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Bàu Cá	Trảng Bom	Trung Hòa	0,08	144	2015	Văn bản số 10190/UBND-THKT ngày 30/7/2021 của UBND huyện về xử lý Báo cáo số 410/BC-TCKH ngày 26/7/2021 của phòng Tài chính Kế hoạch Nguồn vốn: ngân sách huyện (700tr) và xã hội hóa
89	Đường 23 theo quy hoạch (Dự án đường kết nối từ đường Điểu Xiển vào khu tập thể dệt Thống Nhất)	Biên Hòa	Tân Biên	0,02	113	2018	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
90	Khu dân cư Tân Hạnh	Biên Hòa	Tân Hạnh	0,40	113	2018	
91	Trụ sở Ban CHQS xã	Định Quán	Ngọc Định	0,32	91	2018	Công trình đã đo đạc, kiểm đếm xong, Có kế hoạch bố trí vốn trong năm 2022 để hoàn thành các thủ tục đất đai ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
92	Trung tâm hành chính xã Ngọc Định	Định Quán	Ngọc Định	4,43	91	2018	Công trình đã có hiện trạng, đang thực hiện thủ tục giao đất; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
93	Trung tâm VH-TT, HTCĐ xã Ngọc Định	Định Quán	Ngọc Định	2,50	91	2018	Công trình đã xây dựng xong , có kế hoạch chuyển tiếp vốn sang năm 2022 để hoàn thành thủ tục đất đai ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
94	Di tích danh thắng đá Ba Chồng	Định Quán	TT.Định Quán	9,75	91	2018	Văn bản số 10253/UBND-KTN ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Du lịch sinh thái môi trường tại huyện Định Quán

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
95	Trường THPT Định Quán (mở rộng)	Định Quán	TT.Định Quán	0,15	91	2018	Thông báo kết luận số 319/TB-UBND ngày 6/9/2017 của UBND huyện về chủ trương thực hiện và bố trí vốn (chung với trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai); Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
96	Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,46	91	2018	Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh v/v triển khai Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ câu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù lao phố), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư
97	Nạo vét và nâng cấp hành lang suối Reo	Thống Nhất	Các xã	46,20	91	2018	Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
98	Đường tránh ngã tư Dầu Giây nối ĐT769	Thống Nhất	Xuân Thạnh	5,30	91	2018	Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh thông qua kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025
99	Đường Ngô Quyền (Đoạn từ đường Duy Tân đến đường Thành Thái)	Long Khánh	Bảo Vinh	2,75	91	2018	Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
100	Đường Bình Lộc - Tín Nghĩa (mở rộng)	Long Khánh	Bình Lộc	2,79	91	2018	Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
101	Đường QL1 - Xuân Lập (Đoạn từ đường 21/4 đến đường số 4 xã Suối Tre)	Long Khánh	Suối Tre	1,97	91	2018	Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025; Thông báo kết luận cuộc học số 10507/TB-UBND ngày 04/10/2018 của UBND tỉnh V/v thông báo kết luận tại cuộc họp với UBND thị xã Long Khánh; văn bản số 3206/UBND-TH, ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Long Khánh V/v thực hiện thông báo số 10507/TB-UBND.
102	Nâng cấp hệ thống thoát nước và vỉa hè đường Hùng Vương (Cải tạo tuyến đường Hùng Vương)	Long Khánh	Xuân Hòa	0,05	91	2018	Quyết định số 4042/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019.
103	Đường Phạm Lạc (D9-X.Thanh)	Long Khánh	Xuân Thanh	0,34	91	2018	Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
104	Trạm biến áp 110kV Xuân Tâm và đấu nối	Xuân Lộc	Xuân Tâm, Xuân Hiệp, Xuân Phú, Suối Cát	1,01	91	2018	Đã được UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến tại Văn bản số 10840/UBND-CNN ngày 11/10/2018, đang lập hồ sơ đo đạc thu hồi đất
105	Khu tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa bởi dự án hồ Cà Ròn	Định Quán	Gia Canh	1,93	91	2018	Có kế hoạch bố trí vốn sự nghiệp của phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện đầu tư dự án năm 2022; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
106	Chợ Phú Vinh	Định Quán	Phú Vinh	0,20	91	2018	Đã xây dựng xong, đang lập hồ sơ đề nghị thuê đất
107	Nhà văn hóa ấp 4	Định Quán	Phú Vinh	0,05	91	2018	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
108	Nhà văn hóa ấp 3	Định Quán	Thanh Sơn	0,03	91	2018	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
109	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 7	Định Quán	Thanh Sơn	0,20	91	2018	Đã xây dựng xong đưa vào kế hoạch để thực hiện thủ tục giao đất, cấp giấy cnqsdđ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
110	Khu cây xanh dọc Suối Rết	Long Khánh	Xuân An; Xuân Hòa; Phú Bình	25,82	91	2018	Quyết định số: 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
111	Trường tiểu học Sông Mây	Trảng Bom	Bắc Sơn	1,72	145	2019	Quyết định số 8537/QĐ-UBND ngày 6/11/2021 của UBND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Trảng Bom. Trong đó có dự án Mở rộng trường TH Nguyễn Khuyến bố trí vốn năm 2022
112	Gia cố bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến Cầu Ghềnh)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	0,38	145	2019	Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh v/v triển khai Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ câu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù lao phố), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư
113	Đường 23 theo quy hoạch (Dự án đường kết nối từ đường Điểu Xiển vào khu tập thể dệt Thống Nhất)	Biên Hòa	Tân Biên	0,08	145	2019	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
114	Trạm 110kV Xuân Đông và đường dây đấu nối	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	0,76	145	2019	Đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018
115	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Suối Nho	0,05	145	2019	- Công trình đã xây dựng xong trên đất công, đang thực hiện thủ tục đất đai. - Báo cáo số 50/BC-UBND ngày 17/5/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả bàn giao đất và công trình bô trung chuyển rác thải sinh hoạt; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
116	Mở rộng đường Lý Thái Tổ	Định Quán	TT. Định Quán	3,85	145	2019	- Đã có chủ trương bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 giao UBND huyện là chủ đầu tư . - Văn bản số 2411/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 về việc phê duyệt dự toán các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng mở rộng đường Lý Thái Tổ thị trấn Định Quán, huyện Định Quán ; Huyện cam kết bố trí vốn tại văn bản 4549/UBND-NL ngày 17/11/2021
117	Nâng cấp đường ĐT.763 (đoạn qua thị xã Long Khánh).	Long Khánh	Bảo Quang	0,05	145	2019	Công văn số 4235/SKHĐT-TĐ ngày 04/11/2021 Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư.
118	Đường ĐT774 (đường vào trung tâm xã Nam Cát Tiên)	Tân Phú	Nam Cát Tiên, Núi Tượng	11,47	145	2019	Bố trí vốn trung dài hạn giai đoạn 2021-2025 tại Công văn số 4533/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai
119	Đường Cách mạng tháng 8 (Đoạn từ Trương Văn Bang đến Lê Hồng Phong)	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	1,84	145	2019	UBND huyện, cam kết bố trí vốn năm 2022 theo Văn bản số 16845/UBND-TNMT ngày 17/11/2021 của UBND huyện Trảng Bom
120	Trạm biến áp 110 kV Xuân Đông và đường dây đấu nối	Xuân Lộc	Các xã	2,44	145	2019	Đã được thỏa thuận vị trí tại văn bản số 9760/UBND-CNN ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận vị trí Trạm biến áp 110 KV Xuân Đông và hướng tuyến đường dây đấu nối

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
121	Công viên dọc đường Huỳnh Văn Nghệ	Long Khánh	Xuân Trung	0,65	145	2019	Nghị Quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/11/2021 của HĐND thành phố Long Khánh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025.
122	Khu đô thị dịch vụ (công ty Amata VN Public Limited)	Long Thành	Tam An	753,10	145	2019	Chủ đầu tư đang triển khai bồi thường
123	Đường N1 từ khu TĐC Hiệp Phước 3 ra đường Hùng Vương	Nhơn Trạch	Hiệp Phước	0,32	144	2015	Đang thực hiện, chuẩn bị áp giá bồi thường, đã được bố trí vốn thực hiện tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện
124	Đường số 13 (từ khu 347 ha đến đường số 1)	Nhơn Trạch	Long Tân, Phú Hội	15,04	144	2015	Đang đo vẽ bản đồ thu hồi đất; được bố trí vốn thực hiện tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện
125	Phần đường bổ sung vào trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (Đường vào Nhà tang lễ)	Biên Hòa	Bửu Long	0,37	38	2017	Đang thực hiện; UBND thành phố Biên Hòa cam kết vốn thực hiện năm 2022 tại văn bản số 23142/UBND-KTN ngày 27/11/2021 (Bảng dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của thành phố)
126	Cụm Công Nghiệp Xuân Hưng	Xuân Lộc	Xuân Hưng	20,69	38	2017	Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày22/1/2021 của UBND tỉnh về việc cho công ty TNHH Hồng Hà thuê đất để sử dụng vào mục đích đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Xuân Hưng (đợt 1) tại xã Xuân Hưng huyện Xuân Lộc; chuyển tiếp để thực hiện phần còn lại
127	Trường THCS Long Thọ 2	Nhơn Trạch	Long Thọ	1,09	57	2017	Đã có 7 thông báo từ 358 đến 365 ngày 15/5/2018 của UBND huyện; đã được bố trí vốn thực hiện tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện
128	Mở rộng trường THCS Phú Hội	Nhơn Trạch	Phú Hội	0,70	113	2018	Đã có 7 thông báo từ số 180 đến 186 ngày 17/4/2019 của UBND huyện; đã được bố trí vốn thực hiện tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/11/2021 của HĐND huyện
129	Trường TH Tân Phong	Biên Hòa	Tân Phong	1,83	91	2018	Đang thực hiện; UBND thành phố Biên Hòa cam kết vốn thực hiện năm 2022 tại văn bản số 23142/UBND-KTN ngày 27/11/2021 (Bảng dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của thành phố)

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
130	Đường vào trường TH Long Bình 1	Biên Hòa	Long Bình	0,16	91	2018	Đang thực hiện; UBND thành phố Biên Hòa cam kết vốn thực hiện năm 2022 tại văn bản số 23142/UBND-KTN ngày 27/11/2021 (Bảng dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 của thành phố)
131	Trường TH Long Bình Tân 2	Biên Hòa	Long Bình Tân	1,18	91	2018	Quết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1) Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 31/08/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Biên Hòa về việc quyết định chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C trên địa bàn thành phố Biên Hòa;
132	Khu trung tâm thương mại - Dịch vụ - dân cư và phố đi bộ	Biên Hòa	Thống Nhất	2,60	91	2018	Quyết định số 5413/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND TP.Biên Hòa v/v giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách TP.Biên Hòa (lần 1);
133	Đường ven sông Cái	Biên Hòa	Quyết Thắng, Thống Nhất, Tân Mai, Tam Hiệp, An Bình	29,30	183	2016	Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án xây dựng đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh
134	Nâng cấp đường ĐT.763 đoạn Km0+000 đến Km29+500	Xuân Lộc	Suối Cát, Xuân Bắc, Xuân Thọ	21,64	145	2019	Đã ban hành Quyết định thu hồi đất đợt 1, đang thẩm định đợt 2; đã được bố trí vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025
135	Gia cố bờ trái sông Đồng Nai (đoạn từ đình Phước Lư đến khu dân cư dọc sông Rạch Cát)	Biên Hòa	Thống Nhất, Quyết Thắng	1,70	145	2019	Đang thực hiện; đươc bố trí vốn tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch	Lý do chuyển tiếp
136	Tuyến đường giao thông dọc suối Săn Máu theo quy hoạch	Biên Hòa	Thống Nhất	1,20	145	2019	Đang thực hiện; UBND thành phố Biên Hòa cam kết vốn thực hiện năm 2022 tại văn bản số 23142/UBND-KTN ngày 27/11/2021
Tổng cộng				**2.880,58**			

PHỤ LỤC V

Danh mục hủy bỏ các dự án thu hồi đất

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
I	**Các dự án được HĐND tỉnh thông qua từ năm 2015 đến năm 2019**			**4.545,54**		
1	Trụ sở Làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Xuân Thiện	Thống Nhất	Xuân Thiện	0,25	144	2015
2	Đường liên cảng	Nhơn Trạch	Đại Phước, Phước Khánh, Phú Hữu, Phú Đông	94,55	144	2015
3	Đường ranh khu TĐC Hiệp Phước 3	Nhơn Trạch	Hiệp Phước	0,78	144	2015
4	Cảng tổng hợp	Nhơn Trạch	Phước Khánh	10,00	144	2015
5	Trạm bơm Giang Điền và hệ thống kênh mương dẫn nước	Tân Phú	Phú Thanh	8,10	144	2015
6	Đường D6	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,40	144	2015
7	Đường D6 nối dài đoạn từ đường Lý Nam Đế đến hết tuyến (giáp sân Golf)	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	1,10	144	2015
8	Khu Tái định cư Long Tân	Nhơn Trạch	Long Tân	21,00	144	2015
9	Chùa Long Hương	Nhơn Trạch	Long Tân	0,96	144	2015
10	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Thọ Lâm 1 (bao gồm cả sân thể thao ấp)	Tân Phú	Phú Thanh	0,22	144	2015
11	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Tân Yên	Thống Nhất	Gia Tân 3	0,05	144	2015
12	Cải tạo cảnh quan và phát triển đô thị ven sông Đồng Nai (Khu dân cư lấn sông (Cty Cổ phần ĐTKT_XD Toàn Thịnh Phát))	Biên Hòa	Quyết Thắng	8,40	144	2015
13	Khu dân cư Đại Phước - Phú Hữu (1)	Nhơn Trạch	Đại Phước, Phú Hữu	64,13	144	2015
14	Khu dân cư theo quy hoạch duyệt	Nhơn Trạch	Hiệp Phước	2,10	144	2015
15	Khu dân cư thương mại	Nhơn Trạch	Long Tân, Phú Hội	9,90	144	2015
16	Khu dân cư	Nhơn Trạch	Phú Hữu	56,00	144	2015
17	Khu dân cư theo quy hoạch	Nhơn Trạch	Phú Hữu	4,45	144	2015
18	KDC Cty cổ phần Nhơn Trạch	Nhơn Trạch	Phú Thạnh	90,00	144	2015
19	Dự án Đường dây điện 110KV Trạm 220KV thành phố Nhơn Trạch	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh Phước An	0,22	166	2015
20	Khu dân cư mật độ thấp	Trảng Bom	Giang Điền, Đồi 61, Quảng Tiến	50,00	166	2015
21	Hệ thống cấp nước sinh hoạt ấp 5 xã Suối Nho	Định Quán	Suối Nho	0,10	144	2015
22	Xây dựng hạ tầng giao thông khu dân cư trung tâm huyện	Nhơn Trạch	Long Tân, Phú Hội	43,66	144	2015
23	Bến cảng tổng hợp Phú Hữu 2	Nhơn Trạch	Phú Hữu	35,47	144	2015

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
24	Đường vào KCN Ông Kèo	Nhơn Trạch	Phước An, Phước Khánh, Vĩnh Thanh	91,44	144	2015
25	Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 2)	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh, Phước Khánh, Long Tân, Phú Hội	4,26	144	2015
26	Cấp nước nam thị trấn Định Quán	Định Quán	TT.Định Quán	0,10	144	2015
27	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Phú Dòng	Định Quán	Phú Cường	0,05	144	2015
28	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 2	Định Quán	Phú Hòa	0,10	144	2015
29	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 4	Định Quán	Phú Hòa	0,05	144	2015
30	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 2	Định Quán	Phú Tân	0,03	144	2015
31	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 6	Định Quán	Phú Tân	0,05	144	2015
32	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 8	Định Quán	Phú Tân	0,03	144	2015
33	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 4	Định Quán	Suối Nho	0,04	144	2015
34	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Suối Dzui	Định Quán	Túc Trưng	0,16	144	2015
35	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Đức Thắng 2	Định Quán	Túc Trưng	0,12	144	2015
36	Chùa Tịnh Quang	Định Quán	Ngọc Định	0,39	144	2015
37	Khu dân cư Long Tân (1)	Nhơn Trạch	Long Tân	95,00	144	2015
38	Trung tâm Hành chính - Văn hóa - Thể thao kết hợp chợ, phố chợ	Nhơn Trạch	Phú Thạnh	48,18	144	2015
39	Khu dân cư Dịch vụ Giang Điền (Long Điền)	Trảng Bom	Giang Điền	97,00	144	2015
40	Khu dân cư Dịch vụ Giang Điền (Khu B-Sonadezi)	Trảng Bom	Giang Điền	105,84	144	2015
41	Trụ sở Công an xã Suối Nho	Định Quán	Suối Nho	0,20	166	2015
42	Tu xá mẹ Mân Côi 2	Long Thành	TT. Long Thành	0,20	144	2015
43	Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng xã	Trảng Bom	Xã Đồi 61	1,43	144	2015
44	Trường TH Nguyễn Trung Trực	Trảng Bom	Bàu Hàm	0,50	144	2015
45	Trường Mẫu giáo Hoàng Yến - Cơ sở 3	Trảng Bom	Sông Thao	0,40	144	2015
46	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,07	144	2015
47	Chốt dân quân thường trực	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,15	144	2015
48	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Trảng Bom	Bàu Hàm	0,10	144	2015
49	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Trảng Bom	Cây Gáo	0,10	144	2015
50	Kênh mương Hồ Gia Măng	Xuân Lộc	Các xã	15,00	144	2015
51	Hệ thống cấp nước tập trung	Trảng Bom	Xã Đồi 61	0,05	144	2015
52	Đường số 9 (liên ấp 2-6)	Trảng Bom	An Viễn	1,22	144	2015

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
53	Đường đấu nối KCN Giang Điền với đường tránh Biên Hòa (Tổng Cty phát triển khu công nghiệp)	Trảng Bom	Giang Điền	5,38	144	2015
54	Đường D3 xã Hố Nai 3	Trảng Bom	Hố Nai 3	0,70	144	2015
55	Đường nối D3 đi D4 Hố Nai 3	Trảng Bom	Hố Nai 3	0,50	144	2015
56	Đường dân sinh tránh nhà máy xử lý chất thải (Tài Tiến)	Trảng Bom	Sông Thao	0,15	144	2015
57	Đường vào khu thể thao ấp Nhân Hòa	Trảng Bom	Tây Hòa	0,07	144	2015
58	Đường Hai Bà Trưng (đoạn từ đường Ngô Quyền đến đường D6)	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,90	144	2015
59	Khu dân cư và tái định cư (cty Tín Nghĩa)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	3,40	144	2015
60	Sân thể thao ấp 6	Định Quán	Phú Lợi	0,16	144	2015
61	Khu dân cư theo quy hoạch	Nhơn Trạch	Phú Đông	1,96	144	2015
62	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 4	Trảng Bom	An Viễn	0,04	144	2015
63	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Tân Việt	Trảng Bom	Bàu Hàm	0,04	144	2015
64	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Suối Tiên	Trảng Bom	Cây Gáo	0,05	144	2015
65	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Hòa Bình (mở rộng)	Trảng Bom	Giang Điền	0,01	144	2015
66	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Thái Hòa	Trảng Bom	Hố Nai 3	0,05	144	2015
67	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Hưng Long	Trảng Bom	Hưng Thịnh	0,08	144	2015
68	Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng	Trảng Bom	Sông Thao	0,25	144	2015
69	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Nhân Hòa	Trảng Bom	Tây Hòa	0,06	144	2015
70	Khu dân cư theo quy hoạch	Nhơn Trạch	Long Tân	35,00	144	2015
71	Khu dân cư Cty Takwangvina mở rộng	Nhơn Trạch	Long Tân	0,30	144	2015
72	Khu dân cư Long Thọ - Phước An	Nhơn Trạch	Long Thọ, Phước An	40,00	144	2015
73	Khu dân cư xã Phước Thiền	Nhơn Trạch	Phước Thiền	12,00	144	2015
74	KDC Phước Thiền	Nhơn Trạch	Phước Thiền	35,00	144	2015
75	Khu dân cư theo quy hoạch	Nhơn Trạch	Phước Thiền	43,48	144	2015
76	Khu dân cư Vĩnh Thanh - Phú Thạnh (1)	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh, Phú Thạnh	92,00	144	2015
77	TT. VH xã Bắc Sơn	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,40	166	2015
78	Trường MN Anh Đào	Trảng Bom	Bình Minh	0,12	166	2015
79	Trụ sở hạt kiểm lâm liên huyện	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	0,10	166	2015
80	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp ấp 5	Trảng Bom	An Viễn	0,03	166	2015
81	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp ấp 6	Trảng Bom	An Viễn	0,05	166	2015
82	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp ấp Sông Mây	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,07	166	2015

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
83	TT Văn hóa thể thao học tập cộng đồng xã Bắc Sơn	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,30	166	2015
84	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc liên ấp Xây dựng - Bảo vệ	Trảng Bom	Giang Điền	0,04	166	2015
85	TT Văn hóa thể thao học tập cộng đồng xã Giang Điền	Trảng Bom	Giang Điền	0,50	166	2015
86	Bến cảng tổng hợp Phú Hữu 1	Nhơn Trạch	Phú Hữu	33,72	144	2015
87	Bến cảng tổng hợp Phú Hữu 3	Nhơn Trạch	Phú Hữu	42,70	144	2015
88	Đường N1	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,60	144	2015
89	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 5	Định Quán	Phú Lợi	0,03	144	2015
90	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Cây Xăng	Định Quán	Phú Túc	0,02	144	2015
91	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Chợ	Định Quán	Phú Túc	0,04	144	2015
92	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Thái Hòa 2	Định Quán	Phú Túc	0,07	144	2015
93	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Đồng Xoài	Định Quán	Túc Trưng	0,07	144	2015
94	Nhà văn hoá trên địa bàn 4 ấp thuộc xã Vĩnh Thanh	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	0,20	144	2015
95	Khu Đô thị Du lịch Đại Phước	Nhơn Trạch	Đại Phước	20,00	144	2015
96	Khu dân cư Phước An	Nhơn Trạch	Phước An	70,00	144	2015
97	Khu dân cư Phước An	Nhơn Trạch	Phước An	50,00	144	2015
98	Nâng cấp Đường dây 110KV Long Thành - Hyosung từ 02 mạch lên 04 mạch cấp điện cho TBA Hyosung	Nhơn Trạch	Long Tân, Phước Thiền, Phú Hội	0,03	21	2016
99	Đường Phú An - Thanh Sơn	Tân Phú	Phú An, Thanh Sơn	0,34	21	2016
100	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	Tân Phú	Phú Xuân, Thanh Sơn	0,61	21	2016
101	Chùa Vĩnh Giác	Tân Phú	Phú An	0,80	21	2016
102	Khu tái định cư Vĩnh Thanh	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	25,00	21	2016
103	Dự án xây dựng Khu dân cư xã Long Tân do Công ty Cổ phần Địa ốc Quốc Hương làm chủ đầu tư	Nhơn Trạch	Long Tân	9,50	21	2016
104	Trường MN Tam An	Long Thành	Tam An	1,00	183	2016
105	Trụ sở công an xã Xuân Thiện	Thống Nhất	Xuân Thiện	0,19	183	2016
106	Bến xe Biên Hòa 2	Biên Hòa	Phước Tân	4,06	183	2016
107	Niệm phật đường Hồng Trung Sơn	Tân Phú	Nam Cát Tiên	1,66	183	2016
108	Đường nối từ Cầu Bửu Hòa đến Quốc lộ 1K	Biên Hòa	Bửu Hòa	7,20	183	2016
109	Bến xe Phú Túc (mở rộng)	Định Quán	Phú Túc	0,65	183	2016
110	Nhà văn hóa ấp 2	Định Quán	Phú Vinh	0,11	183	2016
111	Nhà văn hóa ấp 4 kết hợp Khu thể thao các ấp 1, 2, 3, 4	Định Quán	Phú Vinh	0,15	183	2016
112	Hệ thống thoát nước Khu tái định cư 3,8 ha Tân An	Vĩnh Cửu	Tân An	0,04	21	2016

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
113	Khu dân cư An Hòa 3 (Bàn giao khu gia đình Quân nhân Trường Sỹ quan Lục quân II)	Biên Hòa	An Bình	2,40	21	2016
114	Khu dân cư và trạm kinh doanh xăng dầu - Cty Cổ phần Đồng Tiến	Biên Hòa	Tân Tiến	2,74	21	2016
115	Đường từ Trung tâm xã Hố Nai 3 đi 2 ấp Đông Hải và Lộ Đức	Trảng Bom	Hố Nai 3	1,95	183	2016
116	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp Tân Bình	Trảng Bom	Bình Minh	0,05	183	2016
117	Trung tâm VH-TT, học tập cộng đồng xã Hố Nai 3	Trảng Bom	Hố Nai 3	0,50	183	2016
118	Mở rộng trường TH Phân hiệu Phú Sơn	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,30	38	2017
119	Tuyến đường kết nối vào khu nhà ở kết hợp du lịch (đường D6 và D35) phường Tân Vạn -Công ty Tín Nghĩa Á Châu	Biên Hòa	Tân Vạn	7,88	38	2017
120	Đường Trương Công Định	Tân Phú	TT Tân Phú, Trà Cổ	0,77	38	2017
121	Đường 3/2 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Nguyễn Văn Linh)	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,50	38	2017
122	Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường Nguyễn Hoàng Hoàng đến QL 1A)	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,55	38	2017
123	Đường Nguyễn Tri Phương (đoạn từ đường Nguyễn Hữu Cảnh đến đường Hùng Vương)	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,36	38	2017
124	Cải tạo tăng công suất tải đường dây 110kV từ TBA 500kV Sông Mây - TBA 110kV Bắc Sơn (đoạn số 1) và từ TBA 110 Bắc Sơn - TBA 110kV Tân Hòa	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,03	38	2017
125	Khu dân cư nhà ở biệt thự nghỉ dưỡng	Nhơn Trạch	Phú Thạnh	8,16	38	2017
126	Nhà Văn hóa Hòa Bình	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	0,04	38	2017
127	Nhà Văn hóa Ấp Thống Nhất	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	0,05	38	2017
128	Nhà Văn hóa ấp Vĩnh Cửu	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	0,03	38	2017
129	Khu dân cư theo quy hoạch do Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng đô thị An Hòa làm chủ đầu tư	Nhơn Trạch	Phú Hội	34,04	57	2017
130	Khu dân cư theo quy hoạch do Công ty Cổ phần Thiên Hà Group làm chủ đầu tư	Nhơn Trạch	Phú Đông	3,29	57	2017
131	Cụm công nghiệp Vĩnh Tân	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân	54,80	57	2017
132	Nhà cộng đồng dân tộc Mường	Định Quán	Phú Túc	0,16	38	2017
133	Trung tâm VH-TT- HTCĐ xã Thanh Sơn	Định Quán	Thanh Sơn	0,44	38	2017
134	Nhà văn hóa ấp Hòa Đồng	Định Quán	Ngọc Định	0,03	38	2017
135	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 2	Định Quán	Phú Lợi	0,08	38	2017

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
136	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 3	Định Quán	Phú Lợi	0,10	38	2017
137	Khu tái định cư chợ Suối Nho	Định Quán	Suối Nho	0,24	38	2017
138	Khu dân cư theo QH (Địa ốc Minh Khang)	Nhơn Trạch	Phước Thiền	9,90	38	2017
139	Trường TH La Ngà	Định Quán	La Ngà	0,86	38	2017
140	Trường MN Ngọc Lan (mở rộng trụ sở chính)	Định Quán	Ngọc Định	0,10	38	2017
141	Trường TH Phú Tân (điểm ấp 1)	Định Quán	Phú Tân	0,35	38	2017
142	Trạm 110kV Xuân Đông và đường dây đấu nối	Các huyện	Xuân Đông	1,14	38	2017
143	Trường TH Võ Thị Sáu ấp 5 (mở rộng)	Định Quán	Suối Nho	1,00	38	2017
144	Trụ sở công an xã	Trảng Bom	Bàu Hàm	0,33	38	2017
145	Đường ven sông từ cầu Hóa An đến bến đò Trạm	Biên Hòa	Bửu Long	7,40	38	2017
146	Hồ Thoại Hương	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	50,00	38	2017
147	Mở rộng đường Sông Dinh (8m)	Trảng Bom	Tây Hòa	0,42	38	2017
148	Đô thị du lịch xã Đại Phước(Tín Nghĩa)	Nhơn Trạch	Đại Phước	20,00	38	2017
149	Mỏ đá xây dựng Núi Nứa 2	Long Khánh	Xuân Lập	50,00	38	2017
150	Trường MN tại xã Hóa An (mở rộng)	Biên Hòa	Hóa An	0,10	57	2017
151	Khu dân cư theo quy hoạch do Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Địa ốc Sài Gòn	Nhơn Trạch	Phước Thiền	16,18	57	2017
152	Khu dân cư theo quy hoạch do Công ty TNHH Kinh doanh Nhà Khang Việt Hưng làm chủ đầu tư.	Nhơn Trạch	Long Tân	46,50	57	2017
153	Cụm Công nghiệp Bàu Trâm (Sản xuất gạch không nung)	Long Khánh	Bàu Trâm	0,27	57	2017
154	Đường Xuân Bắc -Thanh Sơn	Định Quán	Các xã	49,78	38	2017
155	Dự án xây dựng dịch vụ hàng hải khu vực Cảng biển Nhóm 5 Nhơn Trạch do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Thạch làm chủ đầu tư	Nhơn Trạch	Phước Khánh	25,42	57	2017
156	Cụm công nghiệp Phú Thanh	Tân Phú	Phú Thanh	30,00	57	2017
157	Trường Mẫu giáo xã Lộ 25	Thống Nhất	Lộ 25	0,30	113	2018
158	Dự án Cảng tổng hợp	Nhơn Trạch	Phú Hữu, Đại Phước	69,20	113	2018
159	Đường nội bộ khu tái định cư	Trảng Bom	Thị trấn Trảng Bom	0,46	113	2018
160	Hai tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	1,14	113	2018
161	Trụ sở BCHQS xã Gia Tân 3	Thống Nhất	Gia Tân 3	0,08	91	2018
162	Trường MN Phú Sơn	Trảng Bom	Bắc Sơn	0,25	91	2018
163	Đoạn kết nối hạ tầng giữa giai đoạn 1 và giai đoạn 2 khu công nghiệp Hố Nai	Biên Hòa	Phước Tân, Long Bình	0,45	91	2018

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
164	Đường Cách Mạng Tháng 8	Định Quán	TT.Định Quán	2,14	91	2018
165	Nhà điều hành trạm thu phí đường 319 nối dài (Cường Thuận IDICO)	Nhơn Trạch	Phước Thiền	0,43	91	2018
166	Tiêu thoát lũ xã Bình Lộc	Thống Nhất	Xuân Thiện	8,30	91	2018
167	Tổng kho trung chuyển miền Đông	Trảng Bom	Các xã	300,55	91	2018
168	Khu dân cư Long Tân (Cty CP Đầu tư Sao Mai)	Nhơn Trạch	Long Tân	34,19	91	2018
169	Khu dân cư Phước An 6 (Bảo Giang)	Nhơn Trạch	Phước An	70,00	91	2018
170	Khu dân cư Vĩnh Thanh (Cty Địa ốc Phú Nhuận)	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	46,09	91	2018
171	Khu dân cư Lê Hương Sơn	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	7,00	91	2018
172	Tuyến ống cấp nước từ Quốc lộ 51 đến khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6	Nhơn Trạch	Long Thọ	2,00	113	2018
173	Cảng tổng hợp Phú Hữu	Nhơn Trạch	Phú Hữu	40,59	113	2018
174	Mở rộng trụ sở UBMTTQ tỉnh	Biên Hòa	Quyết Thắng	0,07	91	2018
175	Trụ sở Công an xã	Định Quán	Suối Nho	0,23	91	2018
176	Trụ sở kho bạc	Định Quán	TT.Định Quán	0,13	91	2018
177	Trụ sở phòng giáo dục (xây mới)	Định Quán	TT.Định Quán	0,22	91	2018
178	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Túc Trưng	Định Quán	Túc Trưng	0,15	91	2018
179	Trường TH Phú Thạnh (mở rộng)	Nhơn Trạch	Phú Thạnh	0,31	91	2018
180	Bệnh viện đa khoa huyện (Trung tâm y tế dự phòng huyện)	Nhơn Trạch	Phước An	5,00	91	2018
181	Trường THPT Phước Thiền	Nhơn Trạch	Phước Thiền	2,00	91	2018
182	Trường MG Gia Tân 3	Thống Nhất	Gia Tân 3	0,10	91	2018
183	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt ấp 3	Định Quán	Gia Canh	0,05	91	2018
184	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt ấp 9	Định Quán	Gia Canh	0,05	91	2018
185	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	La Ngà	0,05	91	2018
186	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Ngọc Định	0,05	91	2018
187	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Phú Cường	0,05	91	2018
188	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Phú Hòa	0,60	91	2018
189	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Phú Lợi	0,05	91	2018
190	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Phú Ngọc	0,05	91	2018
191	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt ấp 7	Định Quán	Thanh Sơn	0,05	91	2018
192	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn	Vĩnh Cửu	Trị An	0,05	91	2018
193	Ban trị sự giáo hội phật giáo huyện Cẩm Mỹ	Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa	0,25	91	2018
194	Giáo xứ Xuân Triệu (điểm Suối Râm)	Cẩm Mỹ	Sông Nhạn	0,77	91	2018
195	Chi hội Tin lành Xuân Đông	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	0,20	91	2018
196	Giáo xứ Xuân Quế	Cẩm Mỹ	Xuân Quế	0,35	91	2018
197	Chùa Huyền Quang	Định Quán	La Ngà	0,31	91	2018
198	Nhà văn hóa ấp Hòa Hiệp	Định Quán	Ngọc Định	0,03	91	2018
199	Chùa Phước Lộc	Định Quán	Ngọc Định	1,14	91	2018
200	Chi hội Tin Lành Phú Tân	Định Quán	Phú Tân	0,10	91	2018
201	Thiền viện Trúc Lâm Chân pháp (mở rộng)	Định Quán	Phú Vinh	0,62	91	2018

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
202	Giáo xứ Xuân Kiên	Định Quán	Thanh Sơn	0,47	91	2018
203	Khu tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa bởi dự án hồ Cà Ròn	Định Quán	TT.Định Quán	0,52	91	2018
204	Khu dân cư thương mại kết hợp TMDV cấp vùng (Cty CP Lắp máy điện nước và Xây dựng)	Nhơn Trạch	Long Tân	88,41	91	2018
205	Khu dân cư theo QH (Địa ốc Minh Khang) phần mở rộng từ 9,9 ha theo KH duyệt lên 11,9 ha	Nhơn Trạch	Phước Thiền	2,00	91	2018
206	Khu dân cư Phước Thiền (1) (Địa ốc Sài Gòn)	Nhơn Trạch	Phước Thiền, Phú Hội	16,27	91	2018
207	Khu dân cư (công ty Tân Đông Dương)	Trảng Bom	Hố Nai 3	2,48	91	2018
208	Điểm truy cập thông tin khoa học công nghệ	Thống Nhất	Gia Kiệm	0,01	113	2018
209	Niệm phật đường Quan Thế Âm	Thống Nhất	Xuân Thạnh	0,34	91	2018
210	Khu dân cư (Công ty CP Tín Khải)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	51,45	91	2018
211	Khu đô thị du lịch Đại Phước	Nhơn Trạch	Đại Phước	130,00	113	2018
212	Khu dân cư đô thị mới Bình Sơn (thu hồi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất)	Long Thành	Bình Sơn, Lộc An	555,23	113	2018
213	Trường MN Quang Vinh (vị trí hạt duy tu cũ)	Biên Hòa	Quang Vinh	0,76	91	2018
214	Trung tâm Công tác xã hội tổng hợp	Biên Hòa	Tân Hiệp	2,88	91	2018
215	Trung tâm học tập cộng đồng phường Thanh Bình	Biên Hòa	Thanh Bình	0,12	91	2018
216	Trường MN Tuổi Thơ điểm ấp 6 (phân hiệu 1)	Định Quán	Thanh Sơn	1,40	91	2018
217	Trường MN và TH Thanh Sơn điểm Cây Sao	Định Quán	Thanh Sơn	1,10	91	2018
218	Trường MN An Viễn	Trảng Bom	An Viễn	0,05	91	2018
219	Trung tâm y tế huyện Trảng Bom	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	0,65	91	2018
220	Nhà công vụ giáo viên tại Xuân Định	Xuân Lộc	Xuân Định	0,50	91	2018
221	Văn phòng ban quản lý Di tích danh thắng núi Chứa chan	Xuân Lộc	Xuân Trường	0,12	91	2018
222	Đường từ Huỳnh Văn Nghệ và bến đò Trạm phường Bửu Long (đường Ngô Thì Nhậm)	Biên Hòa	Bửu Long	0,53	91	2018
223	Đường Nguyễn Du	Biên Hòa	Bửu Long, Tân Phong, Quang Vinh	8,29	91	2018
224	Mở rộng Nhà máy nước Hóa An	Biên Hòa	Hóa An	0,35	91	2018
225	Hồ Thanh Sơn	Định Quán	Thanh Sơn	86,50	91	2018
226	Bến thủy nội địa Vĩnh Tân mở rộng	Nhơn Trạch	Long Tân	4,06	91	2018
227	Nâng cấp mở rộng đường nối đường Hưng long- Lộ 25 với đường Đông Hòa 07km (đường dốc Độc)	Trảng Bom	Đông Hòa	0,25	91	2018

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
228	Đường liên xã Hưng Lộc - Hưng Thịnh - Đông Hòa (khu chăn nuôi tập trung)	Trảng Bom	Hưng Thịnh	2,40	91	2018
229	Đường liên xã Tây Hòa - Trung Hòa - Đồi 61	Trảng Bom	Tây Hòa	2,20	91	2018
230	Nhựa hóa, mở mới đường liên xã Tây Hòa - Đồi 61	Trảng Bom	Tây Hòa, Đồi 61	0,50	91	2018
231	Đường An Bình -Bàu Cá (Nghĩa địa Bàu Cá hay còn gọi là đường số 4)	Trảng Bom	Trung Hòa	2,00	91	2018
232	Đường Ruộng đồng - Ruộng tràm	Long Khánh	Bàu Trâm	0,31	91	2018
233	trường MN BÌnh Minh và đường vào	Trảng Bom	Hố Nai 3	0,50	113	2018
234	Trường TH Nam Cao và đường vào	Trảng Bom	Trung Hòa	0,83	113	2018
235	Trường TH Bán trú	Xuân Lộc	TT Gia Ray	1,20	91	2018
236	Khu dân cư tái định cư phường Thống Nhất (gồm: khu TDC3, TDC4)	Biên Hòa	Thống Nhất	3,78	91	2018
237	Nghĩa địa ấp Lò Than	Cẩm Mỹ	Bảo Bình	0,30	91	2018
238	Tu xá thánh Phanxico	Trảng Bom	Thanh Bình	0,34	91	2018
239	Chợ Phú Lý	Vĩnh Cửu	Phú Lý	0,00	91	2018
240	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 3	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	0,05	91	2018
241	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 6	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	0,05	91	2018
242	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 1	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân	0,05	91	2018
243	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 3	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân	0,06	91	2018
244	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc ấp 6	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân	0,13	91	2018
245	Khu dân cư số 13 (Cty cổ phần An Bình)	Biên Hòa	An Bình	3,02	91	2018
246	Khu dân cư dự án số 7 (Cty TNHH TM và DV Lê Sơn Thịnh)	Biên Hòa	Tam Phước	0,13	91	2018
247	Khu dân cư số 85 (Cty Nhị Phú Gia)	Biên Hòa	Trảng Dài	4,70	91	2018
248	Khu dân cư số 86 (Cty Phú Gia)	Biên Hòa	Trảng Dài	1,80	91	2018
249	Khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ (Cty Địa ốc Long Đằng)	Nhơn Trạch	Phước Thiền	8,20	91	2018
250	Khu dân cư Công ty KTXDCB cao su khu 2	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	8,76	91	2018
251	Khu dân cư (Công ty CP đầu tư - kinh doanh nhà)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú, Tân Bình	38,77	91	2018
252	Quỹ đất tạo vốn đầu tư dự án Xây dựng trụ sở UBND thị trấn Trảng Bom, UBND xã Bắc Sơn; đường Nguyễn Tri Phương và đường Nguyễn Trãi, theo hình thức đối tác công tư, loại hợp đồng BT	Trảng Bom	TT. Trảng Bom	8,50	91	2018
253	Cụm Công nghiệp Xuân Hưng	Xuân Lộc	Xuân Hưng	63,15	91	2018
254	Chợ Đồi 61	Trảng Bom	Đồi 61	0,49	113	2018

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
255	Trường MN Tuổi Thơ điểm ấp 6 (phân hiệu 2)	Định Quán	Thanh Sơn	0,54	91	2018
256	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt ấp 1	Định Quán	Thanh Sơn	0,05	91	2018
257	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 4	Định Quán	Thanh Sơn	0,28	91	2018
258	Nhà văn hóa kết hợp Khu thể thao ấp 8	Định Quán	Thanh Sơn	0,20	91	2018
259	Khu dân cư Long Tân (Khang Việt Hưng)	Nhơn Trạch	Long Tân	46,52	91	2018
260	Trường TH, THCS Gia Kiệm Phan Đăng Lưu	Thống Nhất	Gia Kiệm	1,50	145	2019
261	Trường MN Sông Ray (ấp 9)	Cẩm Mỹ	Sông Ray	0,70	145	2019
262	Trụ sở công an xã Phú Thanh	Tân Phú	Phú Thanh	0,18	145	2019
263	Trường TH Xuân Thạnh (Khu THHC xã)	Thống Nhất	Bàu Hàm 2	1,00	145	2019
264	Hệ thống thoát nước chống ngập trên đường ĐT 768 (đoạn từ ngã 3 đường Đồng Khởi đến ngã 3 đường D4)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	1,00	145	2019
265	Khu dân cư đô thị The Lake(Cty ĐTTMXK 3L Sài Gòn)	Nhơn Trạch	Long Tân	35,30	145	2019
266	Khu dân cư Tân Thịnh	Trảng Bom	Xã Đồi 61	18,22	145	2019
267	Trạm y tế xã (mở rộng)	Tân Phú	Nam Cát Tiên	0,17	145	2019
268	Trạm y tế xã (mở rộng)	Tân Phú	Phú Lập	0,10	145	2019
269	Trụ sở công an xã	Tân Phú	Phú Lập	0,12	145	2019
270	Trường TH Nguyễn Du (mở rộng)	Tân Phú	Phú Sơn	1,53	145	2019
271	Trạm y tế xã (mở rộng)	Tân Phú	Phú Trung	0,07	145	2019
272	Đường nối từ cầu Bửu Hòa và Quốc lộ 1K	Biên Hòa	Bửu Hòa, Tân Vạn	1,80	145	2019
273	Nâng cấp đường Tân Mỹ - Nhân Nghĩa	Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa, Xuân Bảo	3,60	145	2019
274	Đường ra cảng Phước An đoạn 1 (từ nút giao 319 đến đường cao tốc Bến Lức Long Thành)	Nhơn Trạch	Long Thọ	3,20	145	2019
275	Đường Lá Ủ (mở rộng)	Tân Phú	Phú Bình	0,40	145	2019
276	Đường ĐT 774 (đoạn từ km1+600 đến km 7+300) (đường Tà Lài - Trà Cổ)	Tân Phú	Phú Điền	3,46	145	2019
277	Đường Phú Lâm - Trà Cổ	Tân Phú	Phú Lâm, Phú Thanh, Trà Cổ	8,82	145	2019
278	Đường giao thông kết nói cảng hàng không quốc tế Long Thành	Các huyện	các xã	193,38	145	2019
279	Đường dây 110kV 1 mạch Vĩnh An - Định Quán 2	Các huyện	Các xã	3,43	145	2019
280	Dự án khu dân cư Công ty Cổ phần KCN Miền Nam	Nhơn Trạch	Long Tân, Phước An	29,45	145	2019
281	Khu dân cư dự án (Cty Vạn Khởi Thành-Sông Hồng cũ)	Nhơn Trạch	Phú Hội	7,06	145	2019

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
282	Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ xã Phước Thiền	Nhơn Trạch	Phước Thiền	3,30	145	2019
283	Khu dân cư quy hoạch (DNTN Vạn Thịnh Phong)	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh	6,62	145	2019
284	Trường TH Hoàng Văn Thụ	Thống Nhất	Lộ 25	0,69	145	2019
285	Trường MN Sông Ray (ấp 10)	Cẩm Mỹ	Sông Ray	0,40	145	2019
286	Trạm y tế xã	Thống Nhất	Lộ 25	0,08	145	2019
287	Đường Hà Huy Tập	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,45	145	2019
288	Hệ thống thoát nước khu trung tâm xã Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	7,00	145	2019
289	Dự án khu dân cư Công ty Nhơn Thành	Nhơn Trạch	Phước An	36,87	145	2019
290	Trụ sở công an xã Xuân Bảo	Cẩm Mỹ	Xuân Bảo	0,20	145	2019
291	Trường Tiểu học Thái Thiện	Long Thành	Phước Thái	1,27	145	2019
292	Cơ sở 2 Đại học Y dược TP HCM	Nhơn Trạch	Long Tân , Phước Thiền	126,00	145	2019
293	Mở rộng trường tiểu học thị trấn Trảng Bom	Trảng Bom	TT.Trảng Bom	0,17	145	2019
294	Nhà Văn hóa Chơ ro xã Xuân Thọ	Xuân Lộc	Xuân Thọ	0,08	145	2019
295	Xây dựng một phần tuyến đường giao thông theo quy hoạch (Đường N1)	Biên Hòa	Bình Đa	0,24	145	2019
296	Đường chuyên dùng vận chuyển VLXD	Biên Hòa	Phước Tân, Tam Phước	17,92	145	2019
297	Nâng cấp, mở rộng đường nhà máy nước Thiện Tân	Biên Hòa	Tân Hòa, Tân Biên, Trảng Dài	2,80	145	2019
298	Đường Nguyễn Văn Hoa	Biên Hòa	Thống Nhất	1,60	145	2019
299	Đường Tỉnh lộ 764 đi Suối Lức	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	3,10	145	2019
300	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Làng văn hóa Đồng bào dân tộc Chơro	Long Khánh	Bảo Vinh	0,24	145	2019
301	Trạm cấp nước sạch	Vĩnh Cửu	Hiếu Liêm	0,10	145	2019
302	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn	Vĩnh Cửu	Phú Lý	0,18	145	2019
303	Đường Vĩnh Tân - Trị An (đoạn còn lại)	Vĩnh Cửu	Vĩnh Tân và Trị An	1,50	145	2019
304	Hồ Gia Ui 2	Xuân Lộc	Xuân Hưng, Xuân Hòa	230,00	145	2019
305	Khu dân cư và tái định cư số 27 (Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hiệp Hòa)	Biên Hòa	Hiệp Hòa	25,20	145	2019
306	Khu dân cư theo quy hoạch số 25 (Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai)	Biên Hòa	Bửu Long	0,13	145	2019
307	Khu gia đình B, sân bay Biên Hòa	Biên Hòa	Tân Phong, Bửu Long	3,95	145	2019
308	Nhà ở thấp tầng và trường học theo quy hoạch	Biên Hòa	Thống Nhất	2,12	145	2019
309	Chung cư cao tầng kết hợp TMDV (Công ty Phát triển nhà Lộc An)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,15	145	2019
310	Cụm CN Đồi 61	Trảng Bom	Xã Đồi 61	50,00	145	2019

STT	Tên dự án	Tên huyện	Địa điểm	Diện tích thu hồi (ha)	Số Nghị quyết	Năm kế hoạch
311	Trường cao đẳng y tế và bệnh viện (Lê Quý Đôn)	Biên Hòa	Long Bình Tân	4,51	145	2019
312	Trụ sở làm việc các phòng ban TP. Biên Hòa	Biên Hòa	Thống Nhất	2,64	145	2019
313	Nhà Văn hóa thiếu nhi huyện Vĩnh Cửu	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	1,04	145	2019
314	Trường MN Cây Gáo	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	1,20	145	2019
315	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xuân Lộc	Xuân Tâm	0,40	145	2019
316	Trường THCS Ngô Sĩ Liên	Xuân Lộc	Xuân Thành	0,15	145	2019
317	Đường từ Hương lộ 2 đấu nối vào đường cao tốc TPHCM - Long Thành - Dầu Giây	Biên Hòa	Tam Phước	5,30	145	2019
318	Trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt	Định Quán	Túc Trưng	0,06	145	2019
319	Đường nội đồng Cây Cóc	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	0,18	145	2019
320	Đường Đất Cát	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	0,25	145	2019
321	Nhà văn hóa ấp 2	Cẩm Mỹ	Sông Nhạn	0,08	145	2019
322	Nhà văn hóa ấp 61	Cẩm Mỹ	Sông Nhạn	0,08	145	2019
323	Khu tái định cư số 53 (Khu đất Lâm trường Biên Hòa)	Biên Hòa	Tân Biên	6,20	145	2019
324	Trạm dừng chân Tp. Biên Hòa	Biên Hòa	Tam Phước	0,53	145	2019
II	**Các dự án được HĐND tỉnh thông qua trong năm kế hoạch 2020, 2021**			**38,86**		
325	Đường Thừa Đức đi Tp. Long Khánh	Cẩm Mỹ	Xuân Đường, Xuân Quế, Sông Nhạn	14,00	196	2020
326	Nâng cấp vỉa hè đường Quang Trung	Vĩnh Cửu	TT.Vĩnh An	0,30	196	2020
327	Cảng cạn Long Thành (Công ty Cổ phần kho bãi và Logistic Long Thành)	Long Thành	Long An	21,87	11	2020
328	05 điểm trung chuyển rác (xã Long Đức 02 điểm, xã Bình An 01 điểm, xã Bàu Cạn 01 điểm, xã Tân Hiệp 01 điểm)	Long Thành	Long Đức, Bình An, Bàu Cạn, Tân Hiệp	2,50	11	2020
329	Đường Nguyễn Văn Hoa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến hết ranh trường tiểu học Thống Nhất C	Biên Hòa	Thống Nhất	0,11	11	2020
330	Trường Mầm non ấp Vườn Dừa	Biên Hòa	Phước Tân	0,06	24	2021
331	Chung cư cao tầng kết hợp TMDV (Công ty Phát triển nhà Lộc An)	Biên Hòa	Thống Nhất	0,02	24	2021
Tổng cộng				**4.584,40**		